BỘ 10 ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 MÔN LỊCH SỬ LỚP 12 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 1

TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUY TỰ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1
MÔN LỊCH SỬ 12
NĂM HỌC 2019-2020
Thời gian: 45 phút

Câu 1. Hội nghị Ianta được triệu tập ở đâu ? Vào thời gian nào?

A. Tại Pháp. Từ ngày 04 đến 12 tháng 4 năm 1945

B. Tại Liên Xô. Từ ngày 04 đến 11 tháng 2 năm 1945

C. Tại Anh. Từ ngày 04 đến 12 tháng 2 năm 1945

D. Tại Mĩ. Từ ngày 04 đến 12 tháng 3 năm 1945

Câu 2. Mĩ phát động cuộc chiến tranh lạnh chống Liên Xô và nước XHCN vào thời gian nào?

A. Tháng 9/1947

B. Tháng 2/1945

C. Tháng 7/1949

D. Tháng 3/1947.

Câu 3. Để phát triển khoa học kĩ thuật, Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

A. Coi trọng việc nhập kĩ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.

B. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kĩ thuật.

C. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.

D. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

Câu 4. Trụ sở của Liên Hợp Quốc ở đâu?

A. Oasinhtơn (Mĩ)

B. Luân Đôn (Anh)

C. Pari (Pháp).

D. Niu Óoc (Mĩ)

Câu 5. Tại sao gọi là "Trật tự 2 cực Ianta"?

A. Mĩ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho 2 phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

B. Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột, căng thẳng.

C. Tất cả đều đúng.

D. Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Á và châu Âu.

Câu 6. Cuộc cách mạng đã đưa Ấn Độ trở thành cường quốc xuất khẩu phần mềm là:

A. Cách mạng dận tộc dân chủ. **B.** Cách mạng trắng

C. Cách mạng xanh **D.** Cách mạng chất xám

Câu 7. Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là:

A. Campuchia, Malaixia, Brunây. **B.** Miến Điện, Việt Nam, Philippin.

C. Inđônêxia, Xingapo, Malaixia. **D.** Inđônêxia, Việt Nam, Lào.

Câu 8. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. Kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

B. Sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học - công nghệ.

C. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

D. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

Câu 9. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

A. Pháp. **B.** Anh. **C.** Mỹ. **D.** Nhật

Câu 10. Tổ chức liên kết chính trị - kinh tế được đánh giá lớn nhất hành tinh là:

A. ASEAN **B.** Liên hợp quốc **C.** Liên minh Châu Âu **D.** Toàn cầu hóa.

Câu 11. Ý nghĩa của những thành tựu cơ bản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1945-1975)?

A. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ

B. Nâng cao vị thế Liên Xô trên trường quốc tế, thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới.

C. Thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.

D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 12. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai đã gây những hậu quả tiêu cực đến đời sống của con người:

A. Tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm nặng.

B. Đưa con người trở về nền văn minh nông nghiệp.

C. Cơ cấu dân cư thay đổi, lao động công nông giảm đi, lao động dịch vụ và trí óc tăng lên.

D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 13. Ba con rồng kinh tế ở khu vực Đông Bắc Á là:

A. Xingapo, Hàn Quốc, Nhật Bản **B.** Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan.

C. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc **D.** Hàn Quốc, Triều Tiên, Đài Loan

Câu 14. Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện:

A. Định ước Henxinki năm 1975.

B. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goocbachốp tại đảo Manta (12/1989)

C. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991).

D. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

Câu 15. Quan hệ giữa Việt Nam với EU chính thức được thiết lập khi nào?

A. Năm 1997. **B.** Năm 1980 **C.** Năm 1989 **D.** Năm 1990

Câu 16. Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng nhất mang lại cho thế giới trong suốt thời gian cuộc chiến tranh lạnh là:

A. Các nước phải chi một khối lượng khổng lồ về tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.

B. Thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.

C. Hàng ngàn căn cứ quân sự được thiết lập trên toàn cầu.

D. Các nước ráo riết, tăng cường chạy đua vũ trang.

Câu 17. Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là:

A. Cải thiện quan hệ với Liên Xô. **B.** Hướng về các nước châu Á.

C. Liên minh chặt chẽ với Mĩ. **D.** Hướng mạnh về Đông Nam Á.

Câu 18. Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi. Vì sao?

A. Tất cả các nước châu Phi đêu giành được độc lập.

B. Có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập.

C. Chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi.

D. Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã.

Câu 19. Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về cơ bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi:

A. Năm 1962 Angiêri giành được độc lập.

B. Năm 1994 Nen-xơn Mandêla trở thành tổng thống da đen đầu tiên ở Nam Phi.

C. 11/11/1975 nước cộng hòa nhân dân Angôla ra đời.

D. Năm 1960 "Năm châu Phi".

Câu 20. Nền kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng "thần kì" vào khoảng thời gian:

A. Những năm 45 - 52 của thế kỉ XX. **B.** Những năm 73 - 80 của thế kỉ XX.

C. Những năm 52 - 60 của thế kỉ XX. **D.** Những năm 60 - 73 của thế kỉ XX.

Câu 21. Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ la tinh được mệnh danh là "Lục địa bùng cháy"?

A. Các nước đế quốc dùng Mĩ la tinh làm bàn đạp tấn công vào nước Mĩ.

B. Ở đây thường xuyên xãy ra cháy rừng.

C. Ở đây có cuộc cách mạng Cuba nổ ra và giành thắng lợi.

D. Ở đây đã bùng nổ cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ rất mạnh mẽ.

Câu 22. Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của:

A. Quá trình thống nhất thị trường thế giới. **B.** Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.

C. Sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế. **D.** Sự ra đời các công ty xuyên quốc gia.

Câu 23. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai:

A. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật. **B.** Tác dụng của những cải cách dân chủ

C. Truyền thống " Tự lực tự cường" **D.** Biết xâm nhập thị trường thế giới

Câu 24. Thời gian thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa:

A. Tháng 10 - 1951. **B.** Tháng 10 – 1948

C. Tháng 10 – 1950 **D.** Tháng 10 - 1949

Câu 25. Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô và Mĩ?

A. Khống chế các nước khác. **B.** Duy trì hòa bình an ninh thế giới.

C. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới **D.** Mở rộng lãnh thổ.

Câu 26. Biến đổi tích cực quan trọng đầu tiên của các nước ĐNA sau chiến tranh thế gới thứ 2 là gì?

A. Sự ra đời khối ASEAN.

B. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.

C. Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước Châu Á & EU

D. Nhiều nước có tốc độ phát triển khác nhau.

Câu 27. Nhiệm vụ của Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc là?

A. Chịu trách nhiệm chính về duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

B. Giải quyết mọi công việc hành chính của Liên Hiệp Quốc.

C. Giải quyết kịp thời vấn đề bức thiết của nhân loại: nạn đói, bệnh tật, ô nhiễm môi trường

D. Tất cả các nhiệm vụ trên.

Câu 28. Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc “Chiến tranh lạnh”?

A. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.

B. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.

C. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudơven.

D. Diễn văn của ngoại trưởng Mĩ Macsan.

Câu 29. "Kế hoạch Mác – san" (1948) còn được gọi là?

A. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước châu Âu

B. Kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu.

C. Kế hoạch khôi phục châu Âu

D. Kế hoạch phục hưng châu Âu

Câu 30. Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến phong trào giải phóng dân tộc ở nước nào của châu Phi:

A. Angiêri. **B.** Ai Cập **C.** Angôla **D.** Tuynidi

Câu 31. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới trong thời gian nào của thế kỉ XX?

A. Thập niên 70 - 80. **B.** Thập niên 60 - 70. **C.** Thập niên 50 - 60. **D.** Thập niên 40 - 50.

Câu 32. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào thời gian:

A. Ngày 8-8-1967 **B.** Ngày 8-8-1977 **C.** Ngày 8-8-1987 **D.** Ngày 8-8-1997.

Câu 33. Thành tựu quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh là:

A. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.

B. Năm 1961, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.

C. Giữa thập niên 70 (thế kỉ XX), sản lượng công nghiệp của Liên Xô chiếm khoảng 20% tổng sản lượng công nghiệp của toàn thế giới.

D. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

Câu 34. Lí do Mĩ đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học-kĩ thuật:

A. Mĩ là nước khởi đầu cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai.

B. Mĩ chủ yếu là mua bằng phát minh.

C. Nhiều nhà khoa học lỗi lạc trên thế giới đã sang Mĩ, nhiều phát minh khoa học được nghiên cứu và ứng dụng tại Mĩ.

D. Chính sách Mĩ đặc biệt quan tâm phát triển khoa học- kĩ thuật, coi đây là trung tâm chiến lược để phát triển đất nướ

Câu 35. Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là:

A. Mĩ - Anh - Pháp. **B.** Mĩ - Đức - Nhật Bản.

C. Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản. **D.** Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản.

Câu 36. Sau khi giành được độc lập, nhóm các nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược kinh tế:

A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu **B.** Xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội

C. Công nghiệp hoá lấy xuất khẩu làm chủ đạo. **D.** Đổi mới nền kinh tế.

Câu 37. Mục tiêu bao trùm trong chính sách đối ngoại của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Thực hiện chiến lược toàn cầu phản cách mạng.

B. Xâm lược các nước ở khu vực Châu Á

C. Lôi kéo các nước Tây Âu vào khối NATO

D. Bao vây, tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa

Câu 38. Khu vực Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai, có sự biến đổi trên lĩnh vực nào?

A. Chính trị **B.** Kinh tế - Chính trị **C.** Kinh tế **D.** Kinh tế - Xã hội.

Câu 39. Chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

A. Hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới

B. Kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ.

C. Hòa bình, trung lập

D. Tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người

Câu 40. Mĩ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào thời điểm nào?

A. Năm 1976. **B.** Năm 1995. **C.** Năm 2006. **D.** Năm 1978.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 1

1. B 2. D 3. D 4. D 5. A 6. D 7. D 8. C 9. C 10. C
11. D 12. A 13. B 14. B 15. D 16. B 17. C 18. B 19. C 20. D 21. D 22. B 23. A 24. D 25. B 26. B 27. A 28. A 29. D 30. A 31. C 32. A 33. C 34. C 35. C 36. A 37. A 38.B 39. A 40. B

2. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 2

TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN TRỖI **ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1**

MÔN LỊCH SỬ 12
NĂM HỌC 2019-2020
Thời gian: 45 phút

Câu 1. "Kế hoạch Mác – san" (1948) còn được gọi là?

A. Kế hoạch khôi phục châu Âu

B. Kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu.

C. Kế hoạch phục hưng châu Âu

D. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước châu Âu

Câu 2. Tổ chức liên kết chính trị - kinh tế được đánh giá lớn nhất hành tinh là:

A. Liên hợp quốc **B.** Liên minh Châu Âu **C.** ASEAN **D.** Toàn cầu hóa.

Câu 3. Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về cơ bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi:

A. Năm 1962 Angiêri giành được độc lập.

B. Năm 1994 Nen-xơn Manđêla trở thành tổng thống da đen đầu tiên ở Nam Phi.

C. Năm 1960 "Năm châu Phi".

D. 11/11/1975 nước cộng hòa nhân dân Angôla ra đời.

Câu 4. Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô và Mĩ?

A. Khống chế các nước khác **B.** Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới

C. Mở rộng lãnh thổ. **D.** Duy trì hòa bình an ninh thế giới.

Câu 5. Ý nghĩa của những thành tựu cơ bản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1945-1975)?

A. Nâng cao vị thế Liên Xô trên trường quốc tế, thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới.

B. Làm đảo lộn chiến lược tòan cầu của Mỹ

C. Thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.

D. Tất cả các ý nghĩa trên.

Câu 6. Thời gian thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa:

A. Tháng 10 - 1949 **B.** Tháng 10 – 1948 **C.** Tháng 10 - 1951. **D.** Tháng 10 – 1950

Câu 7. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

A. Anh. **B.** Nhật **C.** Pháp. **D.** Mỹ.

Câu 8. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào thời gian:

A. Ngày 8-8-1967 **B.** Ngày 8-8-1987 **C.** Ngày 8-8-1977 **D.** Ngày 8-8-1997.

Câu 9. Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ la tinh được mệnh danh là "Lục địa bùng cháy"?

A. Ở đây đã bùng nổ cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ rất mạnh mẽ.

B. Ở đây có cuộc cách mạng Cuba nổ ra và giành thắng lợi.

C. Ở đây thường xuyên xãy ra cháy rừng.

D. Các nước đế quốc dùng Mĩ la tinh làm bàn đạp tấn công vào nước Mĩ.

Câu 10. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới trong thời gian nào của thế kỉ XX?

A. Thập niên 50 - 60. **B.** Thập niên 70 - 80. **C.** Thập niên 60 - 70. **D.** Thập niên 40 - 50.

Câu 11. Biến đổi tích cực quan trọng đầu tiên của các nước ĐNA sau chiến tranh thế gới thứ 2 là gì?

A. Sự ra đời khối ASEAN.

B. Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước Châu Á & EU

C. Nhiều nước có tốc độ phát triển khác nhau.

D. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.

Câu 12. Thành tựu quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh là:

A. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.

B. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

C. Giữa thập niên 70 (thế kỉ XX), sản lượng công nghiệp của Liên Xô chiếm khoảng 20% tổng sản lượng công nghiệp của toàn thế giới.

D. Năm 1961, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.

Câu 13. Sau khi giành độc lập, nhóm các nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược kinh tế:

A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu **B.** Công nghiệp hoá lấy xuất khẩu làm chủ đạo.

C. Xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội **D.** Đổi mới nền kinh tế.

Câu 14. Tại sao gọi là "Trật tự 2 cực lanta"?

A. Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột, căng thẳng.

B. Mĩ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho 2 phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

C. Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Á và châu Âu.

D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 15. Quan hệ giữa Việt Nam với EU chính thức được thiết lập khi nào?

A. Năm 1997. **B.** Năm 1980 **C.** Năm 1989 **D.** Năm 1990

Câu 16. Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc"Chiến tranh lạnh"?

A. Diễn văn của ngoại trưởng Mĩ Macsan.

B. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudơven.

C. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.

D. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.

Câu 17. Nền kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng "thần kì" vào khoảng thời gian:

A. Những năm 73 - 80 của thế kỉ XX. **B.** Những năm 52 - 60 của thế kỉ XX.

C. Những năm 60 - 73 của thế kỉ XX. **D.** Những năm 45 - 52 của thế kỉ XX.

Câu 18. Chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

A. Tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người

B. Hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới

C. Kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ.

D. Hòa bình, trung lập

Câu 19. Mĩ phát động cuộc chiến tranh lạnh chống Liên Xô và nước XHCN vào thời gian nào?

A. Tháng 9/1947 **B.** Tháng 3/1947. **C.** Tháng 7/1949 **D.** Tháng 2/1945

Câu 20. Mĩ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào thời điểm nào?

A. Năm 1978. **B.** Năm 2006. **C.** Năm 1976. **D.** Năm 1995.

Câu 21. Lí do Mĩ đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học-kĩ thuật:

A. Chính sách Mĩ đặc biệt quan tâm phát triển khoa học- kĩ thuật, coi đây là trung tâm chiến lược để phát triển đất nước.

B. Mĩ chủ yếu là mua bằng phát minh.

C. Mĩ là nước khởi đầu cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai.

D. Nhiều nhà khoa học lỗi lạc trên thế giới đã sang Mĩ, nhiều phát minh khoa học được nghiên cứu và ứng dụng tại Mĩ.

Câu 22. Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện:

A. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991).

B. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goocbachốp tại đảo Manta (12/1989)

C. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

D. Định ước Henxinki năm 1975.

Câu 23. Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là:

A. Cải thiện quan hệ với Liên Xô. **B.** Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

C. Hướng về các nước châu Á. **D.** Hướng mạnh về Đông Nam Á.

Câu 24. Nhiệm vụ của Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc là?

A. Chịu trách nhiệm chính về duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

B. Giải quyết kịp thời vấn đề bức thiết của nhân loại: nạn đói, bệnh tật, ô nhiễm môi trường

C. Giải quyết mọi công việc hành chính của Liên Hiệp Quố

D. Tất cả các nhiệm vụ trên.

Câu 25. Để phát triển khoa học kĩ thuật, Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

A. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.

B. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kĩ thuật.

C. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

D. Coi trọng việc nhập kĩ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.

Câu 26. Hội nghị lanta được triệu tập ở đâu? Vào thời gian nào?

A. Tại Mĩ. Từ ngày 04 đến 12 tháng 3 năm 1945

B. Tại Liên Xô. Từ ngày 04 đến 11 tháng 2 năm 1945

C. Tại Pháp. Từ ngày 04 đến 12 tháng 4 năm 1945

D. Tại Anh. Từ ngày 04 đến 12 tháng 2 năm 1945

Câu 27. Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng nhất mang lại cho thế giới trong suốt thời gian cuộc chiến tranh lạnh là:

A. Hàng ngàn căn cứ quân sự được thiết lập trên toàn cầu.

B. Các nước ráo riết, tăng cường chạy đua vũ trang.

C. Thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.

D. Các nước phải chi một khối lượng khổng lồ về tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.

Câu 28. Khu vực Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai, có sự biến đổi trên lĩnh vực nào?

A. Kinh tế **B.** Kinh tế - Chính trị **C.** Kinh tế - Xã hội. **D.** Chính trị

Câu 29. Trụ sở của Liên Hợp Quốc ở đâu?

A. Luân Đôn (Anh) **B.** Niu Oóc (Mĩ) **C.** Pari (Pháp. **D.** Oasinhtơn (Mĩ)

Câu 30. Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới ở thế kỉ XX là:

A. Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản. **B.** Mĩ - Anh - Pháp.

C. Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản. **D.** Mĩ - Đức - Nhật Bản.

Câu 31. Mục tiêu bao trùm trong chính sách đối ngoại của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 là gì?

A. Thực hiện chiến lược toàn cầu phản cách mạng.

B. Lôi kéo các nước Tây Âu vào khối NATO

C. Bao vây, tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa

D. Xâm lược các nước ở khu vực Châu Á

Câu 32. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai đã gây những hậu quả tiêu cực đến đời sống của con người:

A. Cơ cấu dân cư thay đổi, lao động công nông giảm đi, lao động dịch vụ và trí óc tăng lên.

B. Tất cả các câu trên đều đúng.

C. Đưa con người trở về nền văn minh nông nghiệp.

D. Tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm nặng.

Câu 33. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

B. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

C. Kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

D. Sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học - công nghệ.

Câu 34. Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi, Vì sao?

A. Tất cả các nước châu Phi đêu giành được độc lập.

B. Chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi.

C. Có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập.

D. Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã.

Câu 35. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai:

A. Biết xâm nhập thị trường thế giới **B.** Tác dụng của những cải cách dân chủ

C. Truyền thống " Tự lực tự cường" **D.** Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.

Câu 36. Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là:

A. Campuchia, Malaixia, Brunây. **B.** Inđônêxia, Việt Nam, Lào.

C. Miến Điện, Việt Nam, Philippin. **D.** Inđônêxia, Xingapo, Malaixia.

Câu 37. Ba con rồng kinh tế ở khu vực Đông Bắc Á là:

A. Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan. **B.** Xingapo, Hàn Quốc, Nhật Bản

C. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc **D.** Hàn Quốc, Triều Tiên, Đài Loan

Câu 38. Cuộc cách mạng đã đưa Ấn Độ trở thành cường quốc xuất khẩu phần mềm là:

A. Cách mạng xanh **B.** Cách mạng trắng

C. Cách mạng chất xám **D.** Cách mạng dận tộc dân chủ.

Câu 39. Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến phong trào giải phóng dân tộc ở nước nào của châu Phi:

A. Angiêri. **B.** Tuynidi **C.** Ai Cập **D.** Angôla

Câu 40. Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của:

A. Quá trình thống nhất thị trường thế giới.

B. Sự ra đời các công ty xuyên quốc gia.

C. Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.

D. Sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT – SỐ 2

1. C	2. B	3. D	4. D	5. D	6. A	7. D	8. A	9. A	10. A
11. D	12. C	13. A	14. B	15. D	16. D	17. C	18. B	19. B	20. D
21. D	22. B	23. B	24. A	25. C	26. B	27. C	28. B	29. B	30. C
31. A	32. D	33. A	34. C	35. D	36. B	37. A	38. C	39. A	40. C

3. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 3

TRƯỜNG THPT NGÔ QUYỀN

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian: 45 phút

Câu 1. Trụ sở của Liên Hợp Quốc ở đâu?

A. Oasinhtơn (Mĩ) **B.** Luân Đôn (Anh) **C.** Niu Óoc (Mĩ) **D.** Pari (Pháp.

Câu 2. Tại sao gọi là "Trật tự 2 cực Ianta"?

A. Mĩ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho 2 phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

B. Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Á và châu Âu.

C. Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột, căng thẳng.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 3. Khu vực Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai, có sự biến đổi trên lĩnh vực nào?

A. Kinh tế - Chính trị **B.** Kinh tế - Xã hội. **C.** Kinh tế **D.** Chính trị

Câu 4. Nền kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng "thần kì" vào khoảng thời gian:

A. Những năm 60 - 73 của thế kỉ XX. **B.** Những năm 73 - 80 của thế kỉ XX.

C. Những năm 52 - 60 của thế kỉ XX. **D.** Những năm 45 - 52 của thế kỉ XX.

Câu 5. Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi. Vì sao?

A. Có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập.

B. Chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi.

C. Tất cả các nước châu Phi đêu giành được độc lập.

D. Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã.

Câu 6. Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng nhất mang lại cho thế giới trong suốt thời gian cuộc chiến tranh lạnh là:

A. Các nước ráo riết, tăng cường chạy đua vũ trang.

B. Thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.

C. Hàng ngàn căn cứ quân sự được thiết lập trên toàn cầu.

D. Các nước phải chi một khối lượng khổng lồ về tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.

Câu 7. Thời gian thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa:

A. Tháng 10 - 1949 **B.** Tháng 10 – 1950 **C.** Tháng 10 – 1948 **D.** Tháng 10 - 1951.

Câu 8. "Kế hoạch Mác – san" (1948) còn được gọi là?

A. Kế hoạch phục hưng châu Âu

B. Kế hoạch khôi phục châu Âu

C. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước châu Âu

D. Kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu.

Câu 9. Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến phong trào giải phóng dân tộc ở nước nào của châu Phi:

A. Tuynidi **B.** Ai Cập **C.** Angiêri. **D.** Angôla

Câu 10. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào thời gian:

A. Ngày 8-8-1997. **B.** Ngày 8-8-1967 **C.** Ngày 8-8-1987 **D.** Ngày 8-8-1977

Câu 11. Ba con rồng kinh tế ở khu vực Đông Bắc Á là:

A. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc **B.** Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan.

C. Xingapo, Hàn Quốc, Nhật Bản **D.** Hàn Quốc, Triều Tiên, Đài Loan

Câu 12. Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là:

A. Mĩ - Anh - Pháp. **B.** Mĩ - Đức - Nhật Bản.

C. Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản. **D.** Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản.

Câu 13. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai:

A. Tác dụng của những cải cách dân chủ **B.** Truyền thống " Tự lực tự cường"

C. Biết xâm nhập thị trường thế giới **D.** Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.

Câu 14. Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là:

A. Liên minh chặt chẽ với Mĩ. **B.** Hướng về các nước châu Á.

C. Cải thiện quan hệ với Liên Xô. **D.** Hướng mạnh về Đông Nam Á.

Câu 15. Quan hệ giữa Việt Nam với EU chính thức được thiết lập khi nào?

A. Năm 1989 **B.** Năm 1980 **C.** Năm 1997. **D.** Năm 1990

Câu 16. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai đã gây những hậu quả tiêu cực đến đời sống của con người:

A. Tất cả các câu trên đều đúng.

B. Đưa con người trở về nền văn minh nông nghiệp.

C. Tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm nặng.

D. Cơ cấu dân cư thay đổi, lao động công nông giảm đi, lao động dịch vụ và trí óc tăng lên.

Câu 17. Cuộc cách mạng đã đưa Ấn Độ trở thành cường quốc xuất khẩu phần mềm là:

A. Cách mạng chất xám **B.** Cách mạng dận tộc dân chủ.

C. Cách mạng trắng **D.** Cách mạng xanh

Câu 18. Mĩ phát động cuộc chiến tranh lạnh chống Liên Xô và nước XHCN vào thời gian nào?

A. Tháng 7/1949 **B.** Tháng 3/1947. **C.** Tháng 2/1945 **D.** Tháng 9/1947

Câu 19. Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về cơ bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi:

A. Năm 1994 Nen-xơn Manđêla trở thành tổng thống da đen đầu tiên ở Nam Phi.

B. 11/11/1975 nước cộng hòa nhân dân Angôla ra đời.

C. Năm 1960 "Năm châu Phi".

D. Năm 1962 Angiêri giành được độc lập.

Câu 20. Nhiệm vụ của Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc là?

A. Giải quyết kịp thời vấn đề bức thiết của nhân loại: nạn đói, bệnh tật, ô nhiễm môi trường

B. Giải quyết mọi công việc hành chính của Liên Hiệp Quốc

C. Chịu trách nhiệm chính về duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

D. Tất cả các nhiệm vụ trên..

Câu 21. Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là:

A. Campuchia, Malaixia, Brunây. **B.** Inđônêxia, Việt Nam, Lào.

C. Inđônêxia, Xingapo, Malaixia. **D.** Miến Điện, Việt Nam, Philippin.

Câu 22. Biến đổi tích cực quan trọng đầu tiên của các nước ĐNA sau chiến tranh thế gới thứ II là gì?

A. Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước Châu Á & EU

B. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.

C. Sự ra đời khối ASEAN.

D. Nhiều nước có tốc độ phát triển khác nhau.

Câu 23. Hội nghị lanta được triệu tập ở đâu ? Vào thời gian nào?

A. Tại Pháp. Từ ngày 04 đến 12 tháng 4 năm 1945

B. Tại Anh. Từ ngày 04 đến 12 tháng 2 năm 1945

C. Tại Mĩ. Từ ngày 04 đến 12 tháng 3 năm 1945

D. Tại Liên Xô. Từ ngày 04 đến 11 tháng 2 năm 1945

Câu 24. Để phát triển khoa học kĩ thuật, Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

A. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kĩ thuật.

B. Coi trọng việc nhập kĩ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.

C. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.

D. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

Câu 25. Thành tựu quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh là:

A. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.

B. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

C. Năm 1961, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.

D. Giữa thập niên 70 (thế kỉ XX), sản lượng công nghiệp của Liên Xô chiếm khoảng 20% tổng sản lượng công nghiệp của toàn thế giới.

Câu 26. Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc"Chiến tranh lạnh"?

A. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudơven.

B. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.

C. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.

D. Diễn văn của ngoại trưởng Mĩ Macsan.

Câu 27. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới trong thời gian nào của thế kỉ XX?

A. Thập niên 70 - 80. **B.** Thập niên 60 - 70. **C.** Thập niên 50 - 60. **D.** Thập niên 40 - 50.

Câu 28. Mục tiêu bao trùm trong chính sách đối ngoại của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Lôi kéo các nước Tây Âu vào khối NATO

B. Bao vây, tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa

C. Thực hiện chiến lược toàn cầu phản cách mạng.

D. Xâm lược các nước ở khu vực Châu Á

Câu 29. Sau khi giành được độc lập, nhóm các nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược kinh tế:

A. Đổi mới nền kinh tế. **B.** Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu

C. Xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội **D.** Công nghiệp hoá lấy xuất khẩu làm chủ đạo.

Câu 30. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

A. Pháp. **B.** Anh. **C.** Mỹ. **D.** Nhật

Câu 31. Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện:

A. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goocbachốp tại đảo Manta (12/1989)

B. Định ước Henxinki năm 1975.

C. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

D. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991).

Câu 32. Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của:

A. Sự ra đời các công ty xuyên quốc gia. **B.** Quá trình thống nhất thị trường thế giới.

C. Sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế. **D.** Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.

Câu 33. Chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

A. Hòa bình, trung lập

B. Tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người

C. Hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới

D. Kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ.

Câu 34. Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô và Mĩ?

A. Duy trì hòa bình an ninh thế giới. **B.** Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới

C. Mở rộng lãnh thổ. **D.** Khống chế các nước khá

Câu 35. Tổ chức liên kết chính trị - kinh tế được đánh giá lớn nhất hành tinh là:

A. Toàn cầu hóa. **B.** Liên minh Châu Âu **C.** ASEAN **D.** Liên hợp quốc

Câu 36. Lí do Mĩ đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học-kĩ thuật:

A. Chính sách Mĩ đặc biệt quan tâm phát triển khoa học- kĩ thuật, coi đây là trung tâm chiến lược để phát triển đất nước

B. Mĩ là nước khởi đầu cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai.

C. Nhiều nhà khoa học lỗi lạc trên thế giới đã sang Mĩ, nhiều phát minh khoa học được nghiên cứu và ứng dụng tại Mĩ.

D. Mĩ chủ yếu là mua bằng phát minh.

Câu 37. Ý nghĩa của những thành tựu cơ bản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1945-1975)?

A. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ

B. Nâng cao vị thế Liên Xô trên trường quốc tế, thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới.

C. Thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.

D. Tất cả các ý nghĩa trên.

Câu 38. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. Kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

B. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

C. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

D. Sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học - công nghệ.

Câu 39. Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ la tinh được mệnh danh là "Lục địa bùng cháy"?

A. Các nước đế quốc dùng Mĩ la tinh làm bàn đạp tấn công vào nước Mĩ.

B. Ở đây thường xuyên xãy ra cháy rừng.

C. Ở đây có cuộc cách mạng Cuba nổ ra và giành thắng lợi.

D. Ở đây đã bùng nổ cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ rất mạnh mẽ.

Câu 40. Mĩ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào thời điểm nào?

A. Năm 1976. **B.** Năm 2006. **C.** Năm 1978. **D.** Năm 1995.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 – SỐ 3

1. C	2. A	3. A	4. A	5. A	6. B	7. A	8. A	9. C	10. B
11. B	12. D	13. D	14. A	15. D	16. C	17. A	18. B	19. B	20. C
21. B	22. B	23. D	24. D	25. D	26. B	27. C	28. C	29. B	30. C
31. A	32. D	33. C	34. A	35. B	36. C	37. D	38. C	39. D	40. D

4. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 4

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1
MÔN LỊCH SỬ 12
NĂM HỌC 2019-2020
Thời gian: 45 phút

Câu 1. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào thời gian:

A. Ngày 8-8-1997. **B.** Ngày 8-8-1977 **C.** Ngày 8-8-1967 **D.** Ngày 8-8-1987

Câu 2. Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về cơ bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi:

A. Năm 1962 Angiêri giành được độc lập.

B. Năm 1960 "Năm châu Phi".

C. Năm 1994 Nen-xơn Manđêla trở thành tổng thống da đen đầu tiên ở Nam Phi.

D. 11/11/1975 nước cộng hòa nhân dân Angôla ra đời.

Câu 3. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

A. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

B. Kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

C. Sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học - công nghệ.

D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 4. Tổ chức liên kết chính trị - kinh tế được đánh giá lớn nhất hành tinh là:

A. Toàn cầu hóa. **B.** Liên hợp quốc **C.** Liên minh Châu Âu **D.** ASEAN

Câu 5. Thành tựu quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh là:

A. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.

B. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

C. Giữa thập niên 70 (thế kỉ XX), sản lượng công nghiệp của Liên Xô chiếm khoảng 20% tổng sản lượng công nghiệp của toàn thế giới.

D. Năm 1961, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.

Câu 6. Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc "Chiến tranh lạnh"?

A. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudơven.

B. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.

C. Diễn văn của ngoại trưởng Mĩ Macsan.

D. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.

Câu 7. Trụ sở của Liên Hợp Quốc ở đâu?

A. Luân Đôn (Anh) **B.** Pari (Pháp. **C.** Niu Óoc (Mĩ) **D.** Oasinhtơn (Mĩ)

Câu 8. Để phát triển khoa học kĩ thuật, Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

A. Coi trọng việc nhập kĩ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.

B. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

C. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kĩ thuật.

D. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.

Câu 9. Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là:

A. Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản. **B.** Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản.

C. Mĩ - Đức - Nhật Bản. **D.** Mĩ - Anh - Pháp.

Câu 10. Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ la tinh được mệnh danh là "Lục địa bùng cháy"?

A. Các nước đế quốc dùng Mĩ la tinh làm bàn đạp tấn công vào nước Mĩ.

B. Ở đây có cuộc cách mạng Cuba nổ ra và giành thắng lợi.

C. Ở đây thường xuyên xãy ra cháy rừng.

D. Ở đây đã bùng nổ cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ rất mạnh mẽ.

Câu 11. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

A. Nhật **B.** Pháp. **C.** Anh. **D.** Mỹ.

Câu 12. Ý nghĩa của những thành tựu cơ bản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1945-1975)?

A. Làm đảo lộn chiến lược tòan cầu của Mỹ

B. Nâng cao vị thế Liên Xô trên trường quốc tế, thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới.

C. Thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.

D. Tất cả các ý nghĩa trên.

Câu 13. Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là:

A. Liên minh chặt chẽ với Mĩ. **B.** Cải thiện quan hệ với Liên Xô.

C. Hướng mạnh về Đông Nam Á. **D.** Hướng về các nước châu Á.

Câu 14. Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện:

A. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991).

B. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goocbachốp tại đảo Manta (12/1989)

C. Định ước Henxinki năm 1975.

D. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

Câu 15. Mĩ phát động cuộc chiến tranh lạnh chống Liên Xô và nước XHCN vào thời gian nào?

A. Tháng 3/1947. **B.** Tháng 2/1945 **C.** Tháng 7/1949 **D.** Tháng 9/1947

Câu 16. Tại sao gọi là "Trật tự 2 cực lanta"?

A. Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Á và châu Âu.

B. Tất cả đều đúng.

C. Mĩ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho 2 phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

D. Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột, căng thẳng.

Câu 17. Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi. Vì sao?

A. Tất cả các nước châu Phi đêu giành được độc lập.

B. Chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi.

C. Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã.

D. Có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập.

Câu 18. Lí do Mĩ đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học-kĩ thuật:

A. Mĩ chủ yếu là mua bằng phát minh.

B. Nhiều nhà khoa học lỗi lạc trên thế giới đã sang Mĩ, nhiều phát minh khoa học được nghiên cứu và ứng dụng tại Mĩ.

C. Chính sách Mĩ đặc biệt quan tâm phát triển khoa học- kĩ thuật, coi đây là trung tâm chiến lược để phát triển đất nước

D. Mĩ là nước khởi đầu cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai.

Câu 19. Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến phong trào giải phóng dân tộc ở nước nào của châu Phi:

A. Angôla **B.** Angiêri. **C.** Ai Cập **D.** Tuynidi

Câu 20. Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô và Mĩ?

A. Mở rộng lãnh thổ. **B.** Khống chế các nước khá

C. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới **D.** Duy trì hòa bình an ninh thế giới.

Câu 21. Mục tiêu bao trùm trong chính sách đối ngoại của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Xâm lược các nước ở khu vực Châu Á

B. Thực hiện chiến lược toàn cầu phản cách mạng.

C. Lôi kéo các nước Tây Âu vào khối NATO

D. Bao vây, tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa

Câu 22. Cuộc cách mạng đã đưa Ấn Độ trở thành cường quốc xuất khẩu phần mềm là:

A. Cách mạng dận tộc dân chủ. **B.** Cách mạng xanh

C. Cách mạng trắng **D.** Cách mạng chất xám

Câu 23. Khu vực Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai, có sự biến đổi trên lĩnh vực nào?

A. Kinh tế - Chính trị **B.** Chính trị **C.** Kinh tế **D.** Kinh tế - Xã hội.

Câu 24. " Kế hoạch Mác – san " (1948) còn được gọi là?

A. Kế hoạch phục hưng châu Âu

B. Kế hoạch khôi phục châu Âu

C. Kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu.

D. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước châu Âu

Câu 25. Biến đổi tích cực quan trọng đầu tiên của các nước ĐNA sau chiến tranh thế gới thứ 2 là gì?

A. Nhiều nước có tốc độ phát triển khác nhau.

B. Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước Châu Á & EU

C. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.

D. Sự ra đời khối ASEAN.

Câu 26. Quan hệ giữa Việt Nam với EU chính thức được thiết lập khi nào?

A. Năm 1990 **B.** Năm 1989 **C.** Năm 1980 **D.** Năm 1997.

Câu 27. Thời gian thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa:

A. Tháng 10 - 1949 **B.** Tháng 10 – 1948 **C.** Tháng 10 - 1951. **D.** Tháng 10 – 1950

Câu 28. Nền kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng "thần kì" vào khoảng thời gian:

A. Những năm 52 - 60 của thế kỉ XX. **B.** Những năm 73 - 80 của thế kỉ XX.

C. Những năm 45 - 52 của thế kỉ XX. **D.** Những năm 60 - 73 của thế kỉ XX.

Câu 29. Hội nghị lanta được triệu tập ở đâu ? Vào thời gian nào?

A. Tại Liên Xô. Từ ngày 04 đến 11 tháng 2 năm 1945

B. Tại Anh. Từ ngày 04 đến 12 tháng 2 năm 1945

C. Tại Pháp. Từ ngày 04 đến 12 tháng 4 năm 1945

D. Tại Mĩ. Từ ngày 04 đến 12 tháng 3 năm 1945

Câu 30. Mĩ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào thời điểm nào?

A. Năm 1976. **B.** Năm 1978. **C.** Năm 1995. **D.** Năm 2006.

Câu 31. Sau khi giành độc lập, nhóm các nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược kinh tế:

A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu **B.** Đổi mới nền kinh tế.

C. Công nghiệp hoá lấy xuất khẩu làm chủ đạo. **D.** Xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội

Câu 32. Nhiệm vụ của Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc là?

A. Giải quyết mọi công việc hành chính của Liên Hiệp Quốc

B. Chịu trách nhiệm chính về duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

C. Giải quyết kịp thời vấn đề bức thiết của nhân loại: nạn đói, bệnh tật, ô nhiễm môi trường

D. Tất cả các nhiệm vụ trên.

Câu 33. Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là:

A. Inđônêxia, Việt Nam, Lào.

B. Campuchia, Malaixia, Brunây.

C. Miến Điện, Việt Nam, Philippin.

D. Inđônêxia, Xingapo, Malaixia.

Câu 34. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai:

A. Biết xâm nhập thị trường thế giới

B. Áp dụng những thành tựu khoa học - kĩ thuật.

C. Tác dụng của những cải cách dân chủ

D. Truyền thống "Tự lực tự cường"

Câu 35. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai đã gây những hậu quả tiêu cực đến đời sống của con người:

A. Cơ cấu dân cư thay đổi, lao động công nông giảm đi, lao động dịch vụ và trí óc tăng lên.

B. Tất cả các câu trên đều đúng.

C. Tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm nặng.

D. Đưa con người trở về nền văn minh nông nghiệp.

Câu 36. Ba con rồng kinh tế ở khu vực Đông Bắc Á là:

A. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc

B. Xingapo, Hàn Quốc, Nhật Bản

C. Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan.

D. Hàn Quốc, Triều Tiên, Đài Loan

Câu 37. Chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

A. Kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ.

B. Hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới

C. Hòa bình, trung lập

D. Tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người

Câu 38. Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng nhất mang lại cho thế giới trong suốt thời gian cuộc chiến tranh lạnh là:

A. Các nước phải chi một khối lượng khổng lồ về tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.

B. Thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.

C. Các nước ráo riết, tăng cường chạy đua vũ trang.

D. Hàng ngàn căn cứ quân sự được thiết lập trên toàn cầu.

Câu 39. Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của:

A. Sự ra đời các công ty xuyên quốc gia.

B. Quá trình thống nhất thị trường thế giới.

C. Sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.

D. Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.

Câu 40. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới trong thời gian nào của thế kỉ XX?

A. Thập niên 70 - 80. **B.** Thập niên 60 - 70. **C.** Thập niên 50 - 60. **D.** Thập niên 40 - 50.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 – SỐ 4

1. C	2. D	3. D	4. C	5. C	6. B	7. C	8. B	9. A	10. D
11. D	12. D	13. A	14. B	15. A	16. C	17. D	18. B	19. B	20. D
21. B	22. D	23. A	24. A	25. C	26. A	27. A	28. D	29. A	30. C
31. A	32. B	33. A	34. B	35. C	36. C	37. B	38. B	39. D	40. C

5. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 5

TRƯỜNG THPT PHAN HUY CHÚ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1
MÔN LỊCH SỬ 12
NĂM HỌC 2019-2020
Thời gian: 45 phút

Câu1: Hội nghị lanta 1945 đã KHÔNG thông qua quyết định quan trọng nào

A. Nhanh chóng đánh bại chủ nghĩa phát xít.

B. Thành lập tổ chức Liên Hợp quốc .

C. Phân chia phạm vi ảnh hưởng và vùng quân quản sau chiến tranh.

D. Phân chia nước Đức và bán đản Triều Tiên thành hai quốc gia

Câu 2: Tên viết tắt của Tổ chức văn hóa, khoa học, giáo dục LHQ và Quĩ nhi đồng LHQ lần lượt là

A. UNDP, UNICEF C. WHO, UNDP

B. UNESCO, UNICEF D. UNESCO, WTO

Câu 3: Năm 1949 Liên Xô thử thành công bom nguyên tử, thành tựu đó đã

A. Phá thế độc quyền nguyên tử của Mỹ.

B. Củng cố sức mạnh quân sự của Liên Xô.

C. Tạo thế cân bằng sức mạnh quân sự với Mỹ.

D. Đưa Liên Xô thành cường quốc quân sự hàng đầu thế giới.

Câu 4: Năm 1953 chiến tranh Nam – Bắc Triều kết thúc bằng

A. Hiệp định hòa bình tại Seoul . C. Hiệp định hòa bình tại Bàn Môn Điếm.

B. Hiệp định đìnhchiến tại Seoul . D. Hiệp định đình chiến tại Bàn Môn Điếm.

Câu 5: Đường lối cải cách của Trung Quốc 12/1978 hướng đến xây dựng mô hình CHXN như thế nào?

A. Xây dựng CNXH giàu mạnh. C. Xây dựng CNXH dân chủ.

B. Xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc . D. Xây dựng CNXH văn minh.

Câu 6: Ngày 2/12/1975 cách mạng Lào thành công đánh dấu bằng sự kiện

A. Thủ đô Viêng chăn được giải C.Đảng nhân dân Cánh mạng Lào thành lập.

B. Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thành lập D.Quân giải phóng Lào được thành lập.

Câu 7: Cuộc "cách mạng chất xám" đã đưa Ấn Độ thành nước

A. Sản xuất năng lượng hạt nhân lớn nhất thế giới.

B. Sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới.

C. Sản xuất đồ điện dân dụng lớn nhất thế giới.

D. Đứng đầu thế giới về công nghiệp vũ trụ.

Câu 8: "Năm Châu Phi" gắn với sự kiện

A. Năm 1960 -15 nước Châu Phi giành được độc lập.

B. Năm 1960 -17 nước Châu Phi giành được độc lập .

C. Năm 1975 -15 nước Châu Phi giành được độc lập.

D. Năm 1975 -17 nước Châu Phi giành được độc lập.

Câu 9: Tội ác lớn nhất của chủ nghĩa Apacthai ở châu Phi là

A. bóc lột tàn bạo người da đen.

B. gây chia rẽ nội bộ người Nam Phi.

C. tước quyền tự do, dân chủ của người da đen.

D. phân biệt, kì thi chủng tộc đối với người da đen.

Câu 10: Trong khoảng hai thập kỉ đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đã xuất hiện trung tâm kinh tế, tài chính nào?

A. Trung tâm kinh tế, tài chính Mĩ, Tây Âu.

B. Trung tâm kinh tế, tài chính Mĩ, Nhật Bản.

C. Trung tâm kinh tế, tài chính Mĩ, Tây Âu. Nhật Bản.

D. Mĩ là trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất của thế giới.

Câu 11: Tháng 9/1949 diễn ra sự kiện nào ở Châu Âu được coi như trở thành tâm điểm của sự đối đầu Xô-Mỹ ở châu lục này?

A. Sự thành lập khối NATO

B. Kế hoạch Mac-san

C. Sự thành lập Cộng hòa Liên bang Đức

D. Sự thành lập Cộng hòa dân chủ Đức

Câu 12. Năm 1989 hai nhà lãnh đạo của Liên Xô và Mỹ đã có tuyên bố quan trọng gì ảnh hưởng lớn đến quan hệ quốc tế?

A. Vấn đề chấm dứt việc chạy đua vũ trang.

B. Vấn đề hạn chế vũ khí hạt nhân hủy diệt.

C. Vấn đề chấm dứt chiến tranh lạnh.

D. Vấn đề giữ gìn hòa bình, an ninh cho nhân loại

Câu 13: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

A. Công nghiệp chế biến.

B. Nông nghiệp và khai thác mỏ .

C. Nông nghiệp và thương nghiệp.

D. Giao thông vận tải.

Câu 14: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng đông đảo nhất của Cách mạng Việt Nam là?

A. Công nhân .

B. Tiểu tư sản.

C. Nông dân.

D. Tư sản dân tộc

Câu 15: Trong những năm 1919 – 1925 phong trào đấu tranh của giai cấp tư sản dân tộc chủ yếu đòi

A. Quyền lợi kinh tế

B. Các quyền tự do dân chủ

C. Đấu tranh đòi độc lập

D. Tự trị cho dân tộc

Câu 16: Cơ quan ngôn luận của hội Việt Nam Cách Mạng Thanh Niên là:

A. Báo Thanh Niên

B. Tác phẩm "Đường Cách Mệnh"

C. Bản án chế độ tư bản Pháp

D. Báo Người Cùng Khổ

Câu 17: Việt Nam quốc dân đảng là một Đảng chính trị theo xu hướng nào?

A. Dân chủ vô sản

B. Dân chủ tư sản

C. Dân chủ tiểu tư sản

D. Dân chủ vô sản và tư sản

Câu 18:Trước ngày 6 - 3-1946, Đảng ,Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện sách lược gì?

A. Hòa với Tưởng để đánh Pháp.

B. Hòa với Pháp để đuổi Tưởng.

C. Hòa với Pháp và Tưởng để chuẩn bị lực lượng.

D. Câu A và B đúng.

Câu 19: Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lực lượng quân Đồng minh nào kéo vào nước ta?

A. Pháp - Mĩ

B. Trung Hoa Dân quốc - Anh

C. Pháp - Trung Hoa Dân quốc

D. Anh – Liên Xô

Câu 20: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh ra đời vào ngày

A. 12/12/1946

B. 19/12/1946

C. 20/12/1946

D. 19/12/1947

Câu 21: Đội du kích đầu tiên của cách mạng Việt Nam có tên gọi là gì?

A. Đội du kích Võ Nhai.

B Đội du kích Ba Tơ.

C. Đội du kích Bắc Sơn.

D. Đội du kích Đình Bảng.

Câu 22: Ngày 18/12/1946, quân Pháp đã có hành động gì?

A. Tiến công Hà Nội, mở đầu cuộc xâm lược nước ta

B. Đàm phán với ta

C. Gửi tối hậu thư đòi chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu

D. Rút quân khỏi Hà Nội

Câu 23. Vì sao hội nghị trung ương Đảng lần 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với cách mạng tháng 8 – 1945?

A .Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

B .Hoàn chỉnh việc chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của hội nghị trung ương lần 6.

D. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

C. Củng cố được khối đoàn kết toàn dân.

Câu 24. Tháng 8 -1945 điều kiện khách quan bên ngoài rất thuận lợi, tạo thời cơ cho nhân dân ta vùng lên giành lại độc lập, đó là

A. Sự thất bại của phe phát xít ở chiến trường Châu Âu.

B .Sự đầu hàng của phát xít ý và phát xít Đức.

C. Sự tan rã của phát xít Đức và sự đầu hang vô điều kiện của phát xít Nhật.

D. Sự thắng lợi của phê đồng minh.

Câu 25: Quyết định nào của Hội nghị Ianta mở đầu cho những mâu thuẫn, chia cắt còn ảnh hưởng sâu sắc đến tận ngày nay?

A. Mỹ chiếm đóng Nam Triều Tiên và Nhật Bản

B. Thành lập một nước Trung Quốc dân chủ thống nhất

C. Triều Tiên chia thành 2 miền dọc theo vĩ tuyến 38

D. Các nước Đông Nam Á thuộc ảnh hưởng của phương Tây

Câu 26: Vì sao từ năm 1994 chính sách ngoại giao của Nga có sự thay đổi ?

A. Tác động từ Mĩ và các nước Phương Tây

B. Sự thay đổi người cầm quyền trong Chính phủ Nga

C. Việc thân Phương Tây không đem lại kết quả mong muốn.

D. Nga muốn đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.

Câu 27: Quan hệ hợp tác Việt Nam – Cam- pu -chia KHÔNG thể hiện ở quan hệ hợp tác nào?

A. Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)

B. Hợp tác ba nước Campuchia – Lào - Việt Nam (CLV)

C. Hợp tác tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS)

D. Hợp tác ba nước Campuchia – Trung Hoa - Việt Nam (CCV)

Câu 28: Bản chất của mối quan hệ ASEAN với ba nước Đông Dương trong giai đoạn từ năm 1976 đến năm 1979:

A. Hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học.

B. Đối đầu căng thẳng,

C. Chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại.

D. Mời gọi gia nhập ASEAN.

Câu 29: Thất bại nặng nề nhất của Mĩ trong quá trình thực hiện "Chiến lược toàn cầu" bởi

A. thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949.

B. thắng lợi của cách mạng Cu – ba năm 1959.

C. thắng lợi của cách mạng Hồi giáo I ran năm 1979.

D. thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975.

Câu 30: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, giai cấp nào đủ khả năng lãnh đạo Cách mạng?

A. Nông dân

B. Công nhân

C. Tư sản dân tộc

D. Tiểu tư sản

Câu 31: Sự kiện nào thể hiện: "Tư tưởng cách mạng tháng Mười Nga đã thấm sâu hơn vào giai cấp công nhân và bắt đầu biến thành hành động của giai cấp công nhân Việt Nam".

A. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son cảng Sài Gn (8/1925).

B. Nguyễn ái Quốc đọc sơ thảo Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920).

C. Tiếng bom của Phạm Hồng Thái vang dội ở Sa Diện-Quảng Châu (6/1924).

D. Nguyễn ái Quốc gửi yêu sách đến Hội nghị Vecxai (1919).

Câu 32: Yếu tố nào KHÔNG tác động đến sự lựa chọn con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc?

A. Ảnh hưởng của tình hình thế giới.

B. Yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc.

C. Trí tuệ, nhãn quan chính trị của Nguyễn Ái Quốc.

D. Sự giúp đỡ của những nhà cách mạng Pháp và Liên Xô.

Câu 33: Nội dung nào KHÔNG thể hiện ý nghĩa những hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên?

A. Đào tạo, huấn luyện cán bộ cho cách mạng.

B. Truyền bá lí luận cách mạng giải phóng dân tộc.

C. Chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của Đảng.

D. Cải tạo thành phần giai cấp của Đảng .

Câu 34: Vì sao cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam bùng nổ vào cuối năm 1946?

A. Việt Nam không thể nhân nhượng được nữa.

B. Lực lượng kháng chiến của Việt Nam đã mạnh hơn thực dân Pháp.

C. Việt Nam được các nước xã hội chủ nghĩa chi viện.

D. Việt Nam được nhân dân thế giới ủng hộ.

Câu 35: Chiến thắng Biên giới của Việt Nam năm 1950 chứng tỏ rằng:

A. Quân đội nhân dân Việt Nam đã đông hơn quân Pháp.

B. Ý đồ đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp bị phá sản.

C. Lực lượng kháng chiến đã mạnh hơn quân viễn chinh của Pháp.

D. Sự trưởng thành của quân đội nhân dân Việt Nam.

Câu 36: Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946), thái độ của thực dân Pháp như thế nào?

A. Thực hiện nghiêm chỉnh những điều khoản của Hiệp định và Tạm ước.

B. Rút hết quân về nước.

C. Đẩy mạnh việc chuẩn bị chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa.

D. Tiếp tục đề nghị đàm phán với ta.

Câu 37Chỉ thị "Nhật –Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" là của :

A.Tổng bộ Việt Minh.

B. Ban thường vụ Trung ương Đảng.

C. Hồ Chí Minh.

D. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Câu 38. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo đã nhìn thấy mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa

A. Giai cấp vô sản với giai cấp tư sản

B. Giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến

C. Toàn thế nhân dân với đế quốc xâm lược và phản động tay sai

D. Nhân dân lao động với thực dân Pháp và các giai cấp bóc lột.

Câu 39. Nét nổi bật nhất trong cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là gì?

A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng nhân dân.

B. Tư tưởng và chủ chương của Đảng được phổ biến , trình độ chính trị và công tác của Đảng viên được nâng cao.

C. Tập hợp được một lực lượng công – nông hùng mạnh.

D. Đảng đã tập hợp được một lực lượng chính trị của quần chúng đông đảo và sử dụng hình thức phương pháp đấu tranh phong phú.

Câu 40.Trong 7 anh hùng được chọn để biểu dương trong phong trào thi đua ái quốc(1- 5 - 1952),có anh hùng nào tham gia trong chiến dịch Biên giới thu –đông 1950.

A.Cù Chính Lan,Trần Đại Nghĩa.

C.Nguyễn Thị Chiên,Nguyễn Quốc Trị.

B.La Văn Cầu.

D.Ngô Gia Khảm,Hoàng Hanh.

6. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 6

TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN THÌ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1
MÔN LỊCH SỬ 12
NĂM HỌC 2019-2020
Thời gian: 45 phút

Câu 1: Giai đoạn kinh tế Nhật Bản phát triển thần kì vào thời gian nào?
A. Từ năm 1960 đến năm 1973
B. Từ năm 1973 đến nay
C. Trong những năm 1950
D. Từ sau chiến tranh đến năm 1950
Câu 2: Các nước tham gia sáng lập Asean bao gồm:
A. Malaixia, Inđônêxia, Miến Điện, Thái Lan và Xingapo
B. Thái Lan, Xingapo, Malaixia, Inđônêxia và Brunây
C. Malaixia, Philippin, Miến Điện, Thái Lan và Xingapo
D. Thái Lan, Xingapo, Malaixia, Inđônêxia và Philippin
Câu 3: Vì sao Mĩ La Tinh được gọi là "lục địa bùng cháy" từ sau CTTG II?
A. Ở Mĩ La Tinh thường xuyên xảy ra cháy rừng.
B. Ở Mĩ La Tinh có cách mạng Cuba bùng nổ.
C. Khởi nghĩa vũ trang là hình thức chủ yếu trong cuộc đấu tranh chống Mĩ.
D. Ở Mĩ La Tinh có nhiều núi lửa hoạt động.
Câu 4: Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới vào thời gian:
A. Từ 1982 **B.** Đầu những năm 60 của thế kỉ XX
C. Đầu những năm 70 của thế kỉ XX **D.** Đầu những năm 90 của thế kỉ XX
Câu 5: Đầu năm 1945, CTTG II bước vào giai đoạn kết thúc, nhiều vấn đề được đặt ra trước các nước đồng minh, ngoại trừ:
A. Tổ chức lại TG sau chiến tranh
B. Hợp tác để phát triển kinh tế
C. Phân chia thành quả thắng lợi sau chiến tranh
D. Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa phát xít
Câu 6: Đồng tiền chung châu Âu (EURO) chính thức được sử dụng ở nhiều nước EU vào thời gian nào?

A. 1-1-2002 **B.** 1-1-1995 **C.** 1-1-1999 **D.** 1-1-2000

Câu 7: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Asean) được thành lập vào năm

A. 1966 **B.** 1965 **C.** 1967 **D.** 1968

Câu 8: Sau CTTG II Mĩ có âm mưu gì đối với khu vực Mĩ la Tinh?

A. Lôi kéo các nước Mĩ La Tinh vào khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (Nato)

B. Tiến hành đảo chính lật đổ chính quyền các nước ở Mĩ La Tinh

C. Biến Mĩ LaTinh trở thành sân sau của mình

D. Khống chế các nước Mĩ La Tinh không cho quan hệ với các nước khác.

Câu 9: Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với các nước ở

A. Châu Âu **B.** Châu Mĩ **C.** Châu Á **D.** Châu Phi

Câu 10: Trong những năm 50-60 và nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, sản xuất công nghiệp của Liên Xô đứng ở vị trí

A. Thứ ba thế giới **B.** Thứ tư thế giới **C.** Thứ nhất thế giới **D.** Thứ hai thế giới

Câu 11: Đường lối cải cách kinh tế - xã hội được Trung quốc khởi xướng vào thời gian

A. Tháng 12-1978 **B.** Tháng 12-1979 **C.** Tháng 10-1978 **D.** Tháng 10-1977

Câu 12: Đâu là mặt hạn chế trong quá trình diễn ra cuộc cách mạng khoa hoc - công nghệ?

A. Sự hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa

B. Chế tạo những loại vũ khí hiện đại có sức công phá lớn

C. Làm thay đổi cơ cấu dân cư

D. Làm thay đổi chất lượng nguồn nhân lực

Câu 13: Năm 1949, Liên Xô đã đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực KHKT?

A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái đất

B. Chế tạo thành công máy bay phản lực

C. phóng tàu vũ trụ, đưa nhà du hành vũ trụ Gagarin bay vòng quanh trái đất.

D. Chế tạo thành công bom nguyên tử

Câu 14: Biến đổi quan trọng nhất của các nước châu Á sau CTTG II là gì?

A. Là thành viên của tổ chức ASEAN.

B. Trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính thế giới.

C. Một số nước trở thành nước công nghiệp mới (NIC).

D. Các nước châu Á đã giành được độc lập.

Câu 15: Nguyên nhân khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai phục hồi

A. Được đền bù chiến phí từ các nước bại trận

B. Tinh thần lao động tự lực của nhân dân các nước Tây Âu

C. Sự giúp đỡ của Liên Xô

D. Sự viện trợ của Mĩ trong kế hoạch Mácsan

Câu 16: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu Trung quốc bắt đầu đề ra chủ trương cải cách mở cửa?

A. Đại Hội Đảng cộng sản Trung Quốc lần thứ XIII (10-1987)

B. Hội nghị BCH Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (12-1978)

C. Đại Hội Đảng cộng sản Trung Quốc lần thứ XII (9-1982)

D. Bình thường hóa quan hệ Xô - Trung (1989)

Câu 17: Từ cuối những năm 70 của TK XX, chủ nghĩa thực dân chỉ tồn tại dưới hình thức nào?

A. Chủ nghĩa đế quốc.

B. Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.

C. Chủ nghĩa thực dân kiểu mới

D. Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.

Câu 18: Cho các sự kiện sau:

1. Cuối 1949, nội chiến kết thúc, lục địa TQ được giải phóng. Tưởng Giới Thạch chạy sang đảo Đài Loan

2. Tháng 6/1947, Đảng Cộng sản phản công và lần lượt giải phóng nhiều vùng lãnh thổ

3. 20/7/1946, nội chiến bùng nổ

4. Ngày 1/10/1949, CHND Trung Hoa ra đời do Mao Trạch Đông làm chủ tịch.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo đúng trình tự thời gian.

A. 3, 2, 1, 4

B. 2, 4, 1, 3

C. 1, 3, 4, 2

D. 4, 2, 1, 3

Câu 19: Thế nào là Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động theo nghĩa đầy đủ nhất?

A. Dùng sức mạnh quân sự để đe dọa đối phương

B. Chuẩn bị gây chiến tranh thế giới

C. Xây dựng nhiều căn cứ quân sự bao vây Liên Xô và các nước XHCN

D. Chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh, làm cho nhân loại thấy " luôn luôn ở trong tình trạng chiến tranh"

Câu 20: Chiến tranh lạnh kết thúc vào thời gian nào?

A. Năm 1973

B. Năm 1989

C. Năm 1991

D. Năm 1985

Câu 21: Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về căn bản chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của chúng ở Châu Phi?

A. Năm 1960 "Năm Châu Phi"

B. Ngày 11-11-1975 nước Cộng hòa Nhân dân Ăngola ra đời

C. Năm 1962 Angieri được công nhận độc lập

D. Năm 1974 Thắng lợi của Cách mạng Êtiopia

Câu 22: Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là

A. Miến Điện, Việt Nam, Philippin **B.** Campuchia, Malaixia, Brunây

C. Inđônêxia, Việt Nam, Lào **D.** Inđônêxia, Xingapo, Malaixia

Câu 23: Sau CTTG II, chính sách đối ngoại của Liên Xô luôn quán triệt mục tiêu

A. Hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới

B. kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mĩ

C. Hòa bình, trung lập, không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào

D. Tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người

Câu 24: Năm 1960, lịch sử ghi nhận là "Năm châu Phi" vì:

A. Có 17 nước ở Bắc Phi được trao trả độc lập

B. Nhân dân Môdămbích và Ănggôla giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha

C. Có 27 nước ở Tây Phi, Đông Phi,Trung Phi và Nam Phi được trao trả độc lập

D. Có 17 nước ở Tây Phi, Đông Phi và Trung Phi được trao trả độc lập

Câu 25: Thắng lợi tiêu biểu có ý nghĩa lớn đối với nhân dân các nước khu vực Mĩ Latinh trong cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ là :

A. Cách mạng Cuba **B.** Cách mạng Nicaragoa

C. Cách mạng Goatêmala **D.** Cách mạng Vênêxuêla

Câu 26: Nhân vật nào dưới đây không tham gia hội nghị Ianta

A. Sócsin **B.** Xtalin **C.** Rudơven **D.** Đờ Gôn

Câu 27: Hội Nghị Ianta diễn ra trong thời gian:

A. từ ngày 4 đến ngày 11/2/1945 **B.** Từ ngày 2 đến ngày 12/2/1945

C. Từ ngày 4 đến ngày 14/2/1945 **D.** Từ ngày 2 đến ngày 14/2/1945

Câu 28: Đâu là sự biểu hiện không phải của xu thế toàn cầu hóa ?

A. Sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU)

B. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế

C. Sự phát triển của thương mại quan hệ quốc tế

D. Việc duy trì sự liên minh Mĩ - Nhật

Câu 29: Sự kiện nào đặt nền tảng mới cho quan hệ giữa Mĩ và Nhật Bản ?

A. Mĩ viện trợ cho Nhật Bản

B. Mĩ đóng quân tại Nhật Bản

C. Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật được kí kết

D. Mĩ xây dựng căn cứ quân sự trên đát nước Nhật Bản

Câu 30: Sự kiện nào đánh dấu sự chấm dứt chế độ phân biệt chủng tộc dã man ở Nam Phi?

A. Nenxơn Manđêla trở thành Tổng thống người da đen đầu tiên

B. Nhân dân Nam Phi nổi dậy khởi nghĩa vũ trang

C. Anh rút khỏi Nam Phi

D. Nenxơn Manđêla được trả tự do

Câu 31: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ có âm mưu gì đối với Mĩ Latinh?

A. Lôi kéo các nước Mĩ Latinh vào khối quân sự

B. Biến Mĩ Latinh trở thành "sân sau" của mình

C. Khống chế các nước Mĩ Latinh không cho quan hệ với các nước khác

D. Tiến hành đảo chính lật đổ chính quyền các nước Mĩ Latinh

Câu 32: Sự kiện nào đánh dấu sự tan vỡ mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Mĩ và Liên Xô?

A. Sự ra đời của học thuyết "Tơruman" và Chiến tranh lạnh (3-1947)

B. Sự ra đời của khối NATO (4-9-1949)

C. Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949)

D. Sự phân chia đóng quân giữa Mĩ và Liên Xô tại hội nghị Ianta (2-1945)

Câu 33: Tình hình khoa học - kĩ thuật của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

A. Không phát triển

B. Chỉ có một số phát minh nhỏ

C. Không chú trọng phát triển khoa học - kĩ thuật

D. Mĩ là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật và đạt nhiều thành tựu

Câu 34: Nhật Bản thực hiện biện pháp nào trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật để đạt hiệu quả cao nhất?

A. Hợp tác với các nước khác

B. Đầu tư vốn để nghiên cứu khoa học

C. Mua bằng phát minh sang chế

D. Đánh cắp bằng phát minh sáng chế

Câu 35: Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mĩ thành lập năm 1949 nhằm mục đích gì ?

A. Chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu

B. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

C. Chống lại Liên Xô, Tung Quốc và Việt Nam

D. Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

Câu 36: Điểm nổi bật của tình hình kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì ?

A. Kinh tế Mĩ ngày càng giảm sút do đất nước bị chiến tranh tàn phá

B. Kinh tế Mĩ phát triển chậm do chính sách chạy đua vũ trang

C. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn thế giới

D. Mĩ trở thành nước tư bản giàu mạnh đứng thứ hai trên thế giới

Câu 37: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học - công nghệ là gì ?

A. Diễn ra trên tất cả các lĩnh vực

B. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp

C. Diễn ra ở một số lĩnh vực quan trọng

D. Diễn ra với tốc độ và quy mô lớn chưa từng thấy

Câu 38: Sau CTTG II các nước Đông Nam Á có biến đổi quan trọng nhất là:

A. Đều gia nhập tổ chức Asean

B. Nhiều nước giành được độc lập

C. Kinh tế đều có bước phát triển vượt bậc

D. Đều tham gia tổ chức Liên Hiệp Quốc

Câu 39: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mĩ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

A. Hòa bình hợp tác với các nước trên thế giới

B. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới

C. Bắt tay với Trung Quốc

D. Dung dưỡng Ixraen

Câu 40: Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN vào năm nào ?

A. 2000 **B.** 2001 **C.** 2002 **D.** 2003

7. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Lịch Sử 12- Số 7

TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Trong cuộc cách mạng khoa học hiện đại, vật liệu mới nào được tìm ra trong các dạng vật liệu dưới đây?

A. Bê tông. **B.** Pôlime. **C.** Sắt, thép. **D.** Hợp kim

Câu 2: Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX và khởi đầu từ nước

A. Anh. **B.** Pháp. **C.** Mĩ .**D.** Đức.

Câu 3: Điểm khác nhau căn bản giữa cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật ngày nay so với cuộc cách mạng khoa học công nghiệp ở thế kỉ XVIII – XIX là

A. mọi phát minh về kĩ thuật dựa trên các nghiên cứu khoa học.

B. mọi phát minh kĩ thuật dựa trên các ngành khoa học cơ bản.

C. mọi phát minh về kĩ thuật bắt nguồn từ thực tiễn kinh nghiệm.

D. mọi phát minh kĩ thuật xuất phát từ đòi hỏi của cuộc sống.

Câu 4: Bước vào thế kỉ XXI, xu thế chung của thế giới hiện nay là

A. hòa nhập nhưng không hòa tan.

B. hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển.

C. xu thế hòa hoãn, hòa dịu trong quan hệ quốc tế.

D. cùng tồn tại, phát triển hòa bình.

Câu 5: "Luận cương chính trị" của Đảng cộng sản Đông Dương được thông qua tại hội nghị nào?

A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 11/1939.

B. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương tháng 5/1941.

C. Hội nghị lần thứ nhất Ban chấp hành Trung ương lâm thời , tháng 10/1930.

D. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam tháng 2/1930.

Câu 6: Lĩnh vực kinh tế nào được Pháp đầu tư nhiều nhất trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương?

A. Công nghiệp và thương nghiệp. **B.** Nông nghiệp và khai mỏ.

C. Nông nghiệp và công nghiệp. **D.** Nông nghiệp và giao thông vận tải.

Câu 7: Hướng đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác với các bậc tiền bối là sang

A. phương Đông. **B.** Nhật Bản. **C.** phương Tây. **D.** Trung Quốc.

Câu 8: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam vì đã chấm dứt

A. vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến Việt Nam.

B. hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

C. vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản Việt Nam.

D. thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

Câu 9: Tổ chức không phải biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa là

A. Tổ chức hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

B. Hiệp định thương mại tự do Bắc Mĩ (NAFTA).

C. Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM).

D. Hiệp định thương mại tự do ASEAN (AFTA).

Câu 10: Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) có ý nghĩa quan trọng đối với sự thành công của cách mạng tháng Tám 1945?

A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

B. Hoàn chỉnh quá trình chuyển hướng chỉ đạo chiến lược được đề ra từ Hội nghị Trung ương tháng 11/1939.

C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.

D. Củng cố được khối đoàn kết nhân dân.

Câu 11: Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam?

A. Nhằm thâu tóm quyền lực vào tay người Pháp.

B. Để cột chặt kinh tế Việt Nam vào kinh tế Pháp.

C. Để phục vụ nhu cầu công nghiệp chính quốc.

D. Do đầu tư vốn nhiều vào nông nghiệp.

Câu 12: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam gồm các văn kiện nào?

A. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.

B. Chính cương vắn tắt, Điều lệ vắn tắt.

C. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt.

D. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 13: Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941), Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận nào?

A. Mặt trận Liên Việt.

B. Mặt trận Đồng Minh.

C. Mặt trận Việt Minh.

D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 14: Nội dung nào sau đây không thuộc Nghị quyết được thông qua tại Hội nghị Trung ương Đảng tháng 5/1941?

A. Giải phóng dân tộc.

B. Kẻ thù của cách mạng là đế quốc Pháp và phát xít Nhật.

C. Nhiệm vụ cách mạng chủ yếu là đấu tranh giai cấp.

D. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

Câu 15: Hai khẩu hiệu "độc lập dân tộc" và "ruộng đất dân cày" được thể hiện rõ nét nhất trong thời kì cách mạng nào?

A. 1930 - 1931. **B.** 1932 – 1935. **C.** 1939 – 1945. **D.** 1936 – 1939.

Câu 16: Thách thức lớn nhất Việt Nam phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hóa là gì?

A. Sử dụng chưa có hiệu quả các nguồn vốn vay nợ.

B. Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường thế giới.

C. Sự chênh lệch về trình độ khi tham gia hội nhập.

D. Sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.

Câu 17: Giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam?

A. Tư sản **B.** Công nhân. **C.** Tiểu tư sản. **D.** Nông dân.

Câu 18: Trung tâm của phong trào cách mạng 1930 – 1931 diễn ra ở

A. miền Nam. **B.** trong cả nước. **C.** miền Trung. **D.** miền Bắc.

Câu 19: Ý nghĩa then chốt của cuộc cách mạng khoa hoc – kĩ thuật hiện đại là gì?

A. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.

B. Tạo ra khối lượng hàng hóa đồ sộ.

C. Đưa loài người sang nền văn minh trí tuệ.

D. Sự giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng.

Câu 20: Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức nào để thông qua đó truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào trong nước?

A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. Việt Nam cách mạng đồng chí hội.

C. Tân Việt cách mạng Đảng.

D. Tâm tâm xã.

Câu 21: Mục tiêu của các cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật trong lịch sử nhằm

A. giải quyết vấn đề bùng nổ dân số.

B. giải quyết những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất.

C. đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người.

D. giải quyết những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người.

Câu 22: Phong trào cách mạng 1930 – 1931 đạt đến đỉnh cao trong thời điểm lịch sử nào?

A. Từ tháng 9 – 10/1930. **B.** Từ tháng 1 – 5/1931.

C. Từ tháng 2 – 4/1930. **D.** Từ tháng 5 – 8/1930.

Câu 23: So với phong trào 1930 – 1931, điểm khác biệt về phương thức đấu tranh của thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh

A. chính trị và đấu tranh vũ trang.

B. ngoại giao với vận động quần chúng.

C. nghị trường và đấu tranh trên mặt trận báo chí.

D. công khai và nửa công khai.

Câu 24: Khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản thất bại ở Việt Nam vì

A. chủ trương đấu tranh bạo lực và ám sát cá nhân.

B. không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

C. giai cấp tư sản Việt Nam non yếu, không đủ khả năng lãnh đạo.

D. không lôi cuốn được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Câu 25: Câu nói nổi tiếng "Không thành công cũng thành nhân!" là của

A. Nguyễn Khắc Nhu. **B.** Nguyễn Thái Học.

C. Phạm Tuấn Tài. **D.** Phó Đức Chính.

Câu 26: Việc Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành ra nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp (12/1920) có ý nghĩa gì?

A. Đánh dấu bước chuyển biến trong tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc từ chiến sĩ yêu nước trở thành chiến sĩ cộng sản.

B. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.

C. Chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

D. Phong trào công nhân Việt Nam phát triển mạnh mẽ từ tự phát lên tự giác.

Câu 27: Người đề ra chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Đông Dương là ai?

A. G. Đơcu. **B.** G. Xanhtơni. **C.** Anbe Xarô. **D.** Pôn Đume.

Câu 28: Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam cuối năm 1929 khẳng định bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam vì

A. thúc đẩy phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên, tiểu thương phát triển.

B. từ đây liên minh công – nông được hình thành và phát triển mạnh mẽ.

C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng.

D. chứng tỏ hệ tư tưởng vô sản giành ưu thế trong phong trào dân tộc.

Câu 29: Sự kiện nào dưới đây là tác động tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa?

A. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty xuyên quốc gia.

B. Sự sáp nhập và hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

C. Góp phần làm chuyển biến cơ cấu kinh tế.

D. Làm trầm trọng thêm sự bất công xã hội, phân hóa giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước.

Câu 30: Hạn chế lớn nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là

A. tạo ra vũ khí hiện đại, đặt nhân loại trước nguy cơ chiến tranh mới.

B. nguy cơ chiến tranh hạt nhân.

C. chế tạo vũ khí và phương tiện có tính chất tàn phá hủy diệt cực lớn, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh.

D. vấn nạn khủng bố đe dọa an ninh và hòa bình thế giới.

Câu 31: Người chủ trì Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản năm 1930 là

A. Lê Hồng Phong. **B.** Trần Phú.

C. Trinh Đình Cửu **D.** Nguyễn Ái Quốc.

Câu 32: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, sự kiện nào của thế giới có tác động mạnh mẽ đến cách mạng Việt Nam?

A. Cách mạng tháng Mười Nga thành công.

B. Chiến trnh thế giới thứ nhất kết thúc.

C. Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập.

D. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc dâng cao ở châu Mĩ, châu Phi.

Câu 33: Điểm giống nhau cơ bản giữa "Cương lĩnh chính trị" đầu tiên (đầu năm 1930) với "Luận cương chính trị" (10/1930) là

A. xác định đúng đắn khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp.

B. xác định đúng đắn giai cấp lãnh đạo.

C. xác định đúng đắn nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

D. xác định đúng đắn mâu thuẫn trong xã hội Đông Dương.

Câu 34: Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp được triển khai ở Đông Dương trong khoảng thời gian nào?

A. 1919 – 1929. **B.** 1918 – 1933. **C.** 1919 – 1933. **D.** 1918 – 1929.

Câu 35: Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945?

A. Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

B. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp – Nhật và phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.

C. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân.

D. Buộc Pháp phải công nhận nền độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Câu 36: Đặc điểm nào mang tính khách quan, quyết định sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam của giai cấp công nhân?

A. Sống tập trung ở nhà máy, xí nghiệp, đồn điền.

B. Có ý thức tổ chức kỉ luật cao.

C. có quan hệ gắn bó tự nhiên với giai cấp nông dân.

D. Đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến.

Câu 37: Đâu là mâu thuẫn chủ yếu nhất trong xã hội Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai?

A. Vô sản - tư sản.

B. Nông dân – địa chủ phong kiến.

C. Tư sản dân tộc – thực dân Pháp.

D. Dân tộc Việt Nam – thực dân Pháp.

Câu 38: Ý nghĩa quan trọng nhất của cách mạng tháng Tám 1945 là

A. lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.

B. người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.

C. đem lại độc lập, tự do dân tộc, góp phần cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.

D. chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.

Câu 39: Sự kiện nào dưới đây không thuộc Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam năm 1930?

A. Vai trò lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

B. Lực lượng của cách mạng Việt Nam là công nhân và nông dân.

C. Cách mạng Việt Nam trước hết làm cách mạng tư sản dân quyền sau đó làm cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 40: Nội dung nào sau đây không nằm trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11/1939?

A. Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

B. Tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.

C. Dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền.

D. Xác định phát xít Nhật là kẻ thù chủ yếu.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 – SỐ 7

1B	2C	3A	4B	5C	6B	7C	8D	9A	10B
11B	12A	13C	14C	15A	16B	17B	18C	19A	20A
21D	22A	23D	24B	25B	26A	27C	28D	29D	30C
31D	32A	33C	34A	35D	36D	37D	38C	39B	40D

8. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 8

TRƯỜNG THPT NGÔ THỜI NHIỆM

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Hiến chương Liên hợp quốc và quyết định chính thức thành lập Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị

A. Ianta (2/1945, Liên Xô).

B. Xan Phranxixcô (4/1945, Mĩ).

C. Pốtxđam (7/1945, Đức).

D. Matxcơva (12/1945, Liên Xô).

Câu 2: Trọng tâm của đường lối đổi mới ở Trung Quốc (1978 - 2000) là

A. phát triển kinh tế.

B. phát triển kinh tế, chính trị.

C. cải tổ chính trị.

D. phát triển văn hóa, giáo dục.

Câu 3: Quan hệ EU - Việt Nam được chính thức thiết lập

A. năm 1994.

B. năm 1990.

C. năm 1992.

D. năm 1995.

Câu 4: Theo "phương án Maobáttơn", nước Ấn Độ của những người theo

A. Ấn Độ giáo.

B. Phật giáo.

C. Hồi giáo.

D. Kitô giáo.

Câu 5: Với sự kiện 17 nước châu Phi được trao trả độc lập, lịch sử ghi nhận năm 1960 là

A. Năm châu Phi nổi dậy.

B. Năm châu Phi giải phóng.

C. Năm châu Phi thức tỉnh.

D. Năm châu Phi.

Câu 6: Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là

A. Inđônêxia, Việt Nam, Lào.

B. Campuchia, Malaixia, Brunây.

C. Inđônêxia, Xingapo, Malaixia.

D. Miến Điện, Việt Nam, Philíppin.

Câu 7: Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc vạch ra đường lối mới mở đầu cho công cuộc cải cách kinh tế - xã hội vào

A. tháng 9/1982.

B. tháng 10/1987.

C. tháng 12/1987.

D. tháng 12/1978.

Câu 8: Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử vào năm

A. 1946.

B. 1947.

C. 1949.

D. 1948.

Câu 9: Quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

A. Đức.

B. Nhật Bản.

C. Anh.

D. Mĩ.

Câu 10: Một trong những cơ quan chính của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương (năm 1945) là

A. Tổ chức Y tế Thế giới.

B. Tòa án Quốc tế.

C. Ngân hàng Thế giới.

D. Quỹ Tiền tệ Quốc tế.

Câu 11: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước Âu – Mĩ, **ngoại trừ**

A. Thái Lan.

B. Nhật Bản.

C. Xingapo.

D. Philíppin.

Câu 12: Chính sách đối ngoại của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với các nước ở

A. châu Á.

B. châu Âu.

C. châu Phi.

D. châu Mĩ.

www.eLib.vn

Câu 13: Nền tảng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản giai đoạn 1952 - 1973 là

A. liên minh chặt chẽ với nước Mĩ.

B. quan hệ chặt chẽ với các nước Đông Nam Á.

C. hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc.

D. liên minh chặt chẽ với các nước Tây Âu.

Câu 14: Xu thế toàn cầu hóa trên thế giới là hệ quả của

A. sự phát triển quan hệ thương mại quốc tế.

B. cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.

C. sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.

D. quá trình thống nhất thị trường thế giới.

Câu 15: Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mĩ, nền kinh tế các nước Tây Âu

A. phát triển nhanh chóng.

B. cơ bản có sự tăng trưởng.

C. phát triển chậm chạp.

D. cơ bản được phục hồi.

Câu 16: Học thuyết nào được coi như là mốc đánh dấu sự "trở về" châu Á của Nhật Bản?

A. Học thuyết Kaiphu.

B. Học thuyết Miyadaoa.

C. Học thuyết Phucưđa.

D. Học thuyết Hasimôtô.

Câu 17: Tại Quốc hội Mĩ (12/3/1947), Tổng thống Truman đề nghị

A. thành lập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

B. giúp đỡ nước Pháp kéo dài cuộc chiến tranh Đông Dương.

C. thực hiện Kế hoạch Mácsan, giúp Tây Âu phục hồi kinh tế.

D. viện trợ khẩn cấp 400 triệu USD cho Hi Lạp và Thổ Nhĩ Kì.

Câu 18: Hội nghị Ianta (2/1945) **không** quyết định

A. thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức, chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.

C. thỏa thuận việc phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á.

D. đưa quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật Bản.

Câu 19: Xét về bản chất, toàn cầu hóa là

A. sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại giữa các quốc gia trên thế giới.

B. sự tăng cường sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn trên toàn cầu.

C. sự tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, tác động, phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước.

D. sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.

Câu 20: Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc "Chiến tranh lạnh"?

A. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.

B. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.

C. Diễn văn của Ngoại trưởng Mĩ Mácsan.

D. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudơven.

Câu 21: Sau khi giành được độc lập, nhóm năm nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội với mục tiêu

A. khôi phục sự phát triển của các ngành công nghiệp nặng ở các nước.

B. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

C. nhanh chóng vươn lên trở thành những nước công nghiệp mới (NICs).

D. thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp nhẹ trong nước.

Câu 22: Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (từ thập niên 90 của thế kỉ XX), để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác, Mĩ

A. sử dụng lực lượng quân đội mạnh.

B. tăng cường tính năng động của nền kinh tế.

C. sử dụng khẩu hiệu "thúc đẩy dân chủ".

D. dùng khẩu hiệu chống chủ nghĩa khủng bố.

Câu 23: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nền kinh tế các nước tư bản có sự tăng trưởng khá liên tục sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. do bóc lột hệ thống thuộc địa.

B. nhờ có sự tự điều chỉnh kịp thời.

C. do giảm chi phí cho quốc phòng.

D. nhờ giá nguyên, nhiên liệu giảm.

Câu 24: Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân góp phần thúc đẩy sự phát triển của Tây Âu thành trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới?

A. Chi phí cho quốc phòng thấp (1% GDP).

B. Áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật vào sản xuất.

C. Tận dụng tốt các yếu tố bên ngoài.

D. Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.

Câu 25: Cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay đã đưa con người bước sang một nền văn minh mới, thường được gọi là

A. "văn minh nông nghiệp".

B. “văn minh thông tin”.

C. “văn minh công nghiệp”.

D. “văn minh thương mại”.

Câu 26: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là

A. cục diện “Chiến tranh lạnh”.

B. xu thế toàn cầu hóa.

C. sự hình thành các liên minh kinh tế.

D. sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 27: Sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử năm 1949 đã

A. buộc các nước phương Tây phải đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

B. chứng tỏ Liên Xô là nước đầu tiên chế tạo thành công bom nguyên tử.

C. phá thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mĩ.

D. làm đảo lộn hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.

Câu 28: Quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) và những thỏa thuận sau đó giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới vì

A. các nước tham chiến được hưởng nhiều quyền lợi sau chiến tranh.

B. đã dẫn tới sự giải thể của chủ nghĩa thực dân ở các thuộc địa.

C. làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập trên toàn thế giới.

D. đã phân chia xong phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.

Câu 29: Một trong những biểu hiện Liên Xô là thành trì của cách mạng thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX là

A. tích cực giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.

B. trực tiếp đối đầu với các cường quốc phương Tây.

C. làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.

D. thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.

Câu 30: Nội dung nào dưới đây **không** phải là xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

A. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ty độc quyền xuyên quốc gia.

B. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng đa cực.

C. Hòa bình thế giới được củng cố nhưng ở nhiều khu vực lại không ổn định.

D. Các quốc gia điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển kinh tế.

Câu 31: Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.

B. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.

C. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế phát triển.

D. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.

Câu 32: Sự kiện ngày 11/9/2001 ở nước Mĩ cho thấy

A. nhân loại đang phải đối mặt với một nguy cơ và thách thức lớn.

B. hòa bình, hợp tác không phải là xu thế chủ đạo của quan hệ quốc tế.

C. cục diện hai cực trong quan hệ quốc tế chưa hoàn toàn chấm dứt.

D. tình trạng Chiến tranh lạnh vẫn còn tiếp diễn ở nhiều nơi.

Câu 33: Yếu tố nào **không** dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm 70 của thế kỉ XX)?

A. Sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.

B. Sự cải thiện quan hệ giữa Liên Xô và Mĩ.

C. Sự bất lợi do tình trạng đối đầu giữa hai phe.

D. Hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.

Câu 34: Biến đổi nào của khu vực Đông Bắc Á trong 10 năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ địa - chính trị thế giới?

A. Nhật Bản phát triển "thần kì", trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

B. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.

C. Hàn Quốc trở thành "con rồng" kinh tế nổi bật nhất của khu vực Đông Bắc Á.

D. Hàn Quốc, Hồng Công và Đài Loan trở thành "con rồng" kinh tế của châu Á.

Câu 35: Từ năm 1973 đến năm 1991, điểm mới trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản là

A. tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á, tổ chức ASEAN.

B. không còn chú trọng hợp tác với Mĩ và các nước Tây Âu.

C. chỉ coi trọng quan hệ với các nước Tây Âu và Hàn Quốc.

D. chú trọng phát triển quan hệ với các nước ở khu vực Đông Bắc Á.

Câu 36: Nguyên tắc quan trọng nào của tổ chức Liên hợp quốc cũng là điều khoản Hiệp ước Bali (1976)?

A. Thu hẹp sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế giữa các nước.

B. Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội.

C. Sự nhất trí của 5 nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc).

D. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

Câu 37: Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.

B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.

C. Thắng lợi của phe Đồng minh trong chiến tranh chống phát xít.

D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

Câu 38: Sự khác biệt căn bản giữa Chiến tranh lạnh với các cuộc chiến tranh thế giới đã diễn ra trong thế kỉ XX là

A. Chiến tranh lạnh diễn ra chủ yếu ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

B. Chiến tranh lạnh diễn ra trên nhiều lĩnh vực, rừ xung đột quân sự giữa Liên Xô và Mĩ.

C. Chiến tranh lạnh chỉ chủ yếu diễn ra trên lĩnh vực quân sự giữa hai siêu cường Xô – Mĩ.

D. Mâu thuẫn giữa Liên Xô - Mĩ về vấn đề thuộc địa là nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh.

Câu 39: Việt Nam có thể học hỏi được gì từ kinh nghiệm cải cách – mở cửa của Trung Quốc?

A. Kiên trì nguyên tắc nhà nước của dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Việt Nam.

B. Mở cửa, hội nhập quốc tế; áp dụng các thành tựu của khoa học kĩ thuật vào sản xuất.

C. Chuyển mô hình kinh tế nông nghiệp tập thể sang kinh tế thị trường.

D. Xây dựng mô hình nhà nước dân chủ chủ nghĩa, lấy phát triển chính trị làm trung tâm.

Câu 40: Việt Nam đã vận dụng nguyên tắc nào dưới đây của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề Biển Đông?

A. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.

B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

D. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 – SỐ 8

1 B	2 A	3 B	4 A	5 D	6 A	7 D	8 C	9 D	10 B
11 A	12 A	13 A	14B	15D	16 C	17D	18D	19C	20A
21B	22C	23B	24A	25B	26A	27C	28C	29A	30A
31D	32A	33D	34B	35A	36D	37B	38B	39B	40C

9. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 9

TRƯỜNG THPT HAI BÀ TRƯNG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1

MÔN LỊCH SỬ 12

NĂM HỌC 2019-2020

Thời gian: 45 phút

Câu 1: Duy trì hòa bình, an ninh thế giới và phát triển mối quan hệ giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền của các nước là nhiệm vụ chính của

A. Tổ chức ASEAN.

B. Liên minh châu Âu.

C. Hội nghị Ianta.

D. Liên Hợp quốc.

Câu 2: Năm 1949, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật?

A. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.

B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

D. Chế tạo thành công tàu ngầm.

Câu 3: Bốn "con rồng" của kinh tế châu Á từ nửa sau thế kỉ XX đến nay là

A. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ.

B. Nhật Bản, Việt Nam, Thái Lan, Ấn Độ.

C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Xingapo.

D. Xingapo, Thái Lan, Việt Nam, Trung Quốc.

Câu 4: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước Âu – Mĩ, ngoại trừ

A. Thái Lan.

B. Nhật Bản.

C. Xingapo.

D. Philíppin.

Câu 5: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ sớm nhất ở vùng nào của châu Phi?

A. Bắc Phi.

B. Đông Phi.

C. Nam Phi.

D. Tây Phi.

Câu 6: Ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới là

A. Mĩ, Tây Âu, Trung Quốc.

B. Mĩ, Nga, Trung Quốc.

www.eLib.vn

C. Mĩ, Nhật Bản, Nga.

D. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản.

Câu 7: Sau khi "Chiến tranh lạnh" chấm dứt, Mĩ muốn thiết lập một trật tự thế giới như thế nào?

A. Đa cực.

B. Một cực nhiều trung tâm.

C. Đa cực nhiều trung tâm.

D. Đơn cực.

Câu 8: Sau khi thoát khỏi ách thống trị của Tây Ban Nha, các nước Mĩ Latinh lại rơi vào vòng lệ thuộc nặng nề và trở thành "sân sau" của

A. Đức.

B. Pháp.

C. Anh.

D. Mĩ.

Câu 9: Ngày 8/9/1951, Nhật Bản kí kết với Mĩ

A. Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á.

B. Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật.

C. Hiệp ước phát triển kinh tế Mĩ - Nhật.

D. Hiệp ước liên minh Nhật - Mĩ.

Câu 10: Phát minh nào dưới đây không phải là thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

A. Tàu hỏa tốc độ cao.

B. Bản đồ gen người.

C. Máy tính điện tử.

D. Máy kéo sợi Gien-ni.

Câu 11: Hội nghị I-an-ta đã diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai

A. bước vào giai đoạn cuối.

B. mới bùng nổ.

C. đang diễn ra ác liệt.

D. vừa kết thúc.

Câu 12: I. Gagarin (Liên Xô) là người đầu tiên trên thế giới thực hiện thành công

A. hành trình khám phá sao Hỏa.

B. kế hoạch thám hiểm sao Mộc.

C. hành trình chinh phục Mặt Trăng.

D. chuyến bay vòng quanh Trái Đất.

Câu 13: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973, tình hình nổi bật của kinh tế nước Mĩ là

A. công nghiệp giữ vai trò quan trọng nhất.

B. phụ thuộc chặt chẽ vào các nước châu Âu.

C. trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất.

D. đạt được sự tăng trưởng "thần kì".

Câu 14: Cách mạng khoa học - kĩ thuật ngày nay đã đưa con người bước sang một nền văn minh mới, thường được gọi là

A. "văn minh nông nghiệp".

B. "văn minh thông tin".

C. "văn minh công nghiệp".

D. "văn minh thương mại".

Câu 15: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là

A. cục diện "Chiến tranh lạnh".

B. xu thế toàn cầu hóa.

C. sự hình thành các liên minh kinh tế.

D. sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 16: Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học kĩ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

A. Các nguồn năng lượng mới (năng lượng mặt trời,...)

B. Những công cụ sản xuất mới (máy tính điện tử, máy tự động,...).

C. "Cách mạng xanh" trong nông nghiệp (cơ khí hóa, thủy lợi hóa,...).

D. Các phương tiện giao thông vận tải mới (tàu hỏa tốc độ cao, máy bay siêu âm,...).

Câu 17: Quyết định của Hội nghị Ianta (2/1945) và những thỏa thuận sau đó giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh đã trở thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới vì

A. các nước tham chiến được hưởng nhiều quyền lợi sau chiến tranh.

B. làm cho cục diện hai cực, hai phe được xác lập trên toàn thế giới.

C. đã dẫn tới sự giải thể của chủ nghĩa thực dân ở các thuộc địa.

D. đã phân chia xong phạm vi ảnh hưởng giữa các nước thắng trận.

Câu 18: Liên Xô phải tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai vì

A. các nước phương Tây bao vây, cấm vận.

B. các thế lực phản động chống phá.

C. bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

D. Mĩ triển khai "chiến lược toàn cầu".

Câu 19: Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là

A. liên minh chặt chẽ với Mĩ.

B. hướng về các nước châu Á.

C. hướng mạnh về Đông Nam Á.

D. cải thiện quan hệ với Liên Xô.

Câu 20: Đối với Trung Quốc, sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (10/1949) có ý nghĩa như thế nào?

A. Đánh dấu cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Trung Quốc đã hoàn thành triệt để.

B. Lật đổ chế độ phong kiến, đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do.

C. Đưa Trung Quốc trở thành nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á.

D. Đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 21: Cuộc đấu tranh vũ trang chống lại chế độ độc tài thân Mĩ của nhân dân Cu-ba được mở đầu bởi sự kiện nào?

A. Tổ chức cách mạng mang tên "Phong trào 26/7" được thành lập.

B. Cuộc tấn công vào trại lính Môn-ca-đa của 137 thanh niên Cu-ba yêu nước (26/7/1953).

C. Phi-đen Cát-xtơ-rô cùng đồng đội mở cuộc đổ bộ lên tỉnh Ô-ri-en-tê (tháng 11/1956).

D. Lực lượng cách mạng Cu-ba tấn công, đánh chiếm thủ đô La-ha-ba-na (1/1959).

Câu 22: Tổ chức liên minh khu vực lớn nhất ở châu Phi là

A. Liên minh châu Phi (AU).

B. Cộng đồng kinh tế châu Phi (AEC).

C. Cộng đồng phát triển Nam Phi (SADC).

D. Khối thị trường chung Đông và Nam Phi (EACCAS).

Câu 23: Từ giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực là nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây?

A. Cách mạng công nghiệp. B. Cách mạng chất xám.

C. Cách mạng công nghệ. D. Cách mạng xanh.

Câu 24: Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là gì?

A. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối thoại, hợp tác.

B. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối đầu gay gắt.

C. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.

D. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.

Câu 25: Nhận định nào **không đúng** về nguyên nhân Mĩ và Liên Xô kết thúc chiến tranh lạnh?

A. Cuộc chạy đua vũ trang khiến hai nước tốn kém và suy giảm "thế mạnh" nhiều mặt.

B. Liên Xô và Mĩ muốn chấm dứt tình trạng đối đầu, hợp tác với nhau để cùng phát triển.

C. Đức, Nhật Bản, Tây Âu vươn lên mạnh, trở thành đối thủ cạnh tranh gay gắt với Mĩ.

D. Liên Xô lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng nghiêm trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Câu 26: Tháng 8/1961 Mĩ thành lập tổ chức "Liên minh vì tiến bộ" để

A. chống lại Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

B. tăng cường sự ảnh hưởng nhằm khống chế, lôi kéo các nước Tây Âu.

C. ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng Cuba.

D. chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 27: Vấn đề **không** được đặt ra trước các cường quốc đồng minh để giải quyết tại Hội nghị Ianta là

A. khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.

B. nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít.

C. phân chia thành quả giữa các nước thắng trận.

D. tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

Câu 28: Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của Liên minh châu Âu (EU)?

A. Tác động của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.

B. Hợp tác, liên kết nhằm thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ.

C. Nhu cầu liên kết, hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển.

D. Liên kết với nhau, hình thành trung tâm đối trọng với Trung Quốc.

Câu 29: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi?

A. Sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Sự giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô.

C. Sự xác lập của trật tự hai cực Ianta.

D. Sự suy yếu của các đế quốc Anh và Pháp.

Câu 30: Nội dung nào dưới đây không phải là nhân tố thúc đẩy sự phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản?

A. Nhật Bản có lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên.

B. Hệ thống tổ chức, quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti Nhật Bản.

C. Con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật và tiết kiệm.

D. Áp dụng những thành tựu tiến bộ của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.

Câu 31: Nội dung nào dưới đây là sự khái quát về chính sách đối ngoại của Liên Xô từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Giúp đỡ các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

B. Chống lại âm mưu gây chiến của các thế lực thù địch.

C. Bảo vệ hòa bình, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.

D. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 32: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng những tác động tích cực của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

A. Đưa đến những thay đổi lớn trong cơ cấu dân cư lao động.

B. Nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người.

C. Giải quyết triệt để vấn đề chênh lệch giàu nghèo.

D. Hình thành một thị trường thế giới với xu thế toàn cầu hóa.

Câu 33: Nhân tố quyết định đến thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 là

A. sự giúp đỡ của Liên Xô về vật chất, kĩ thuật.

B. sự phát triển của lực lượng cách mạng trong nước.

C. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

D. sự suy yếu của các thế lực tư sản mại bản.

Câu 34: Biến đổi nào dưới đây **không** chứng tỏ phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới?

A. Từ những nước thuộc địa, hơn 100 quốc gia đã giành được độc lập.

B. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.

C. Sau khi giành độc lập, các quốc gia đều tiến lên chủ nghĩa xã hội.

D. Trật tự hai cực Ianta bị xói mòn do sự ra đời của các quốc gia độc lập.

Câu 35: Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã tác động gì đến quan hệ quốc tế?

A. chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới và mở rộng không gian địa lí.

B. chế độ phân biệt chủng tộc Apacthai sụp đổ hoàn toàn.

C. chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản tan rã.

D. làm "xói mòn" trật tự thế giới "hai cực" Ianta.

Câu 36: Nguyên tắc quan trọng nào của tổ chức Liên hợp quốc cũng là điều khoản trong Hiệp ước thân thiện và hợp tác (1976)?

A. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

B. Tăng cường hợp tác toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội.

C. Không sử dụng vũ lực và đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.

D. Giải quyết tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.

Câu 37: Điểm tương đồng trong công cuộc cách mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ của Liên Xô là gì?

A. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.

C. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách và mở cửa.

D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

Câu 38: Từ bài học sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, cần rút ra bài học gì trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

A. Duy trì, củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển nền kinh tế.

C. Thực hiện chính sách "đóng cửa" nhằm hạn chế những ảnh hưởng từ bên ngoài.

D. Lấy cải tổ về chính trị - tư tưởng làm trọng tâm của công cuộc đổi mới đất nước.

Câu 39: Điểm khác biệt có ý nghĩa quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á trước và sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. từ chưa có địa vị quốc tế trở thành khu vực được quốc tế coi trọng.

B. từ quan hệ biệt lập đã đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.

C. từ những nước nghèo nàn trở thành những nước có nền kinh tế trung bình hoặc phát triển.

D. từ các nước thuộc địa trở thành các quốc gia độc lập.

Câu 40: Từ thành công của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, các nước đang phát triển ở Đông Nam Á có thể rút ra bài học nào để hội nhập kinh tế quốc tế?

A. Giải quyết nạn thất nghiệp và ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

B. Mở cửa nền kinh tế, thu hút vốn đầu tư và kĩ thuật của nước ngoài.

C. Xây dựng nền kinh tế tự chủ, chú trọng phát triển nội thương.

D. Ưu tiên sản xuất hàng tiêu dùng nội địa để chiếm lĩnh thị trường

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 – SỐ 9

1 – D	2 – B	3 – C	4 – A	5 – A	6 – D	7 – D	8 – D
9 – B	10 – D	11 – A	12 – D	13 – C	14 – B	15 – A	16 – C
17 – B	18 – C	19 – A	20 – D	21 – B	22 – A	23 – D	24 – B

25 – B 26 – C 27 – A 28 – D 29 – D 30 – A 31 – C 32 – C

33 – B 34 – C 35 – D 36 – D 37 – D 38 – A 39 – D 40 – B

10. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 môn Lịch Sử 12 – Số 10

TRƯỜNG THPT CAO BÁ QUÁT

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1
MÔN LỊCH SỬ 12
NĂM HỌC 2019-2020
Thời gian: 45 phút

Câu 1: Trong thời kì Chiến tranh lạnh, quốc gia nào ở châu Âu trở thành tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô - Mĩ?

A. Đức.

B. Pháp.

C. Anh.

D. Hy Lạp.

Câu 2: Một trong những mục đích của tổ chức Liên hợp quốc là

A. trừng trị các hoạt động gây chiến tranh.

B. thúc đẩy quan hệ thương mại tự do.

C. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

D. ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường.

Câu 3: Giữ vai trò trụ cột trong chiến tranh chống phát xít là

A. Liên Xô, Mĩ, Trung Quốc.

B. Anh, Pháp, Mĩ.

C. Liên Xô, Mĩ, Anh.

D. Anh, Pháp, Trung Quốc.

Câu 4: Thỏa thuận của Hội nghị Ianta xác định vĩ tuyến 38 độ Bắc làm ranh giới chia cắt

A. Nhật Bản.

B. Trung Quốc.

C. Đức.

D. Triều Tiên.

Câu 5: Ngày 1/10/1949 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử Trung Quốc?

A. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập.

B. Viên Thế Khải nhậm chức Đại tổng thống Trung Hoa Dân quốc.

C. Đảng Cộng sản Trung Quốc thông qua đường lối cải cách - mở cửa.

B. Vua Phổ Nghi tuyên bố thoái vị, chế độ phong kiến chuyên chế sụp đổ.

Câu 6: Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh sau chiến tranh thế giới thứ hai đã khiến khu vực này được mệnh danh là

A. "Lục địa bùng cháy".

B. "Lục địa mới trỗi dậy".

C. "Lục địa thức tỉnh".

D. "Lục địa bão táp".

Câu 7: Ngày 26/1/1950 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử Ấn Độ?

A. Cuộc khởi nghĩa của 2 vạn thủy binh ở Bom-bay.

B. Thực dân Anh trao quyền tự trị cho Ấn Độ theo "phương án Maobátton".

C. Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa.

D. Hai nhà nước tự trị Ấn Độ và Pakixtan được thành lập.

Câu 8: Trọng tâm của đường lối đổi mới ở Trung Quốc (1978 - 2000) là

A. phát triển kinh tế.

B. phát triển kinh tế, chính trị.

C. cải tổ chính trị.

D. phát triển văn hóa, giáo dục.

Câu 9: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, với danh nghĩa lực lượng Đồng minh, quân đội nước nào đã chiếm đóng Nhật Bản?

A. Quân đội Anh.

B. Quân đội Mĩ.

C. Quân đội Pháp.

D. Quân đội Liên Xô.

Câu 10: Sự phát triển và tác động của các công ty xuyên quốc gia là một trong những biểu hiện của xu thế

A. hợp tác và đấu tranh.

B. toàn cầu hóa.

C. hòa hoãn tạm thời.

D. đa phương hóa.

Câu 11: Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (thập niên 90 của thế kỉ XX), để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác, Mĩ

A. tăng cường tính năng động của nền kinh tế.

B. sử dụng lực lượng quân đội mạnh.

C. sử dụng khẩu hiệu chống chủ nghĩa khủng bố.

D. sử dụng khẩu hiệu "Thúc đẩy dân chủ".

Câu 12: Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, để xây dựng sức mạnh thực sự, các quốc gia trên thế giới đều tập trung vào

A. phát triển kinh tế.

B. hội nhập quốc tế.

C. phát triển quốc phòng.

D. ổn định chính trị.

Câu 13: Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại đã và đang đưa loài người chuyển sang thời đại văn minh

A. thương mại.

B. công nghiệp.

C. dịch vụ.

D. trí tuệ.

Câu 14: Một trong những mặt tiêu cực của toàn cầu hóa là

A. tạo ra nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.

B. kìm hãm sự phát triển lực lượng sản xuất.

C. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.

D. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.

Câu 15: Trong những năm 1973 – 1991, sự phát triển kinh tế Nhật Bản thường xen kẽ với những giai đoạn suy thoái ngắn, chủ yếu do

A. thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp đáng kể.

B. tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.

C. sự cạnh tranh của Mĩ và các nước Tây Âu.

D. sự cạnh tranh mạnh mẽ của Trung Quốc và Ấn Độ.

Câu 16: Sau khi giành được độc lập, nhóm năm nước sáng lập ASEAN thực hiện chiến lược kinh tế hướng nội với mục tiêu

A. khôi phục sự phát triển của các ngành công nghiệp nặng ở các nước.

B. nhanh chóng xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng nền kinh tế tự chủ.

C. nhanh chóng vươn lên trở thành những nước công nghiệp mới (NICs).

D. thúc đẩy tốc độ tăng trưởng của các ngành công nghiệp nhẹ trong nước.

Câu 17: Trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, sự kiện nào dưới đây góp phần làm giảm rõ rệt tình hình căng thẳng ở châu Âu?

A. Sự thành lập của Cộng đồng châu Âu (EC).

B. Sự tan rã của tổ chức Hiệp ước Vácsava.

C. Sự giải thể của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

D. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức.

Câu 18: Yếu tố nào dưới đây quyết định sự thành công của Liên Xô trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1946 - 1950)?

A. Nhân dân Liên Xô có tinh thần tự lực, tự cường.

B. Liên Xô nhận được sự giúp đỡ, viện trợ của Mĩ.

C. Liên Xô có tài nguyên phong phú, nhân công dồi dào.

D. Liên Xô là nước thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 19: Sự kiện ngày 11/9 ở Mĩ đã đặt ra cho các quốc gia – dân tộc trên thế giới mối lo về

A. tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng trầm trọng.

B. chiến tranh và xung đột diễn ra ở nhiều khu vực trên thế giới.

C. sự xuất hiện và hoạt động của chủ nghĩa khủng bố.

D. nguy cơ cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Câu 20: Sự cải thiện quan hệ với Liên Xô và Trung Quốc đầu thập niên 70 của thế kỉ XX là biểu hiện của việc Mĩ

A. củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.

B. điều chỉnh chính sách đối ngoại trong thời kì Chiến tranh lạnh.

C. tranh thủ sự ủng hộ của hai nước nhằm giải quyết vấn đề Campuchia.

D. từng bước không chế và chi phối hai cường quốc xã hội chủ nghĩa.

Câu 21: Đối với Trung Quốc, sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (10/1949) có ý nghĩa như thế nào?

A. Đánh dấu cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Trung Quốc đã hoàn thành triệt để.

B. Lật đổ chế độ phong kiến, đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do.

C. Đưa Trung Quốc trở thành nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở châu Á.

D. Đưa Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 22: Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại có nguồn gốc sâu xa từ

A. những đòi hỏi ngày càng cao của cuộc sống và sản xuất.

B. sự mất cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội.

C. yêu cầu giải quyết tình trạng khủng hoảng kinh tế thế giới.

D. nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các quốc gia.

Câu 23: Đặc điểm nổi bật của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. chống lại chế độ độc tài thân Mĩ.

B. chống lại chế độ độc tài Batixta.

C. chống lại chế độ thực dân Tây Ban Nha.

D. chống lại chế độ thực dân Bồ Đào Nha.

Câu 24: Biến đổi đầu tiên có tính chất bước ngoặt của Trung Quốc sau Chiến tranh thế giới hai là

A. công cuộc cải cách - mở cửa Trung Quốc.

B. thử thành công bom nguyên tử.

C. thu hồi chủ quyền đối với Hồng Kông và Ma Cao.

D. sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Câu 25: Tháng 8 – 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập là biểu hiện rõ nét của xu thế nào?

A. Toàn cầu hóa. B. Liên kết khu vực.

C. Hòa hoãn Đông - Tây. D. Đa cực, nhiều trung tâm.

Câu 26: Yếu tố tác động đến xu hướng liên kết kinh tế trên thế giới nửa sau thế kỉ XX là sự

A. xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.

B. hình thành các trung tâm kinh tế - tài chính - quân sự lớn.

C. phát triển của cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại.

D. xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới của tư bản tài chính.

Câu 27: Ý nào **không** phải là nội dung của Đường lối chung trong công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc?

A. Tiến hành cải cách và mở cửa.

B. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

C. Xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

D. Tích cực chạy đua vũ trang, tăng cường an ninh quốc phòng.

Câu 28: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử (1949)?

A. Phá thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mĩ.

B. Làm đảo lộn hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.

C. Sự phát triển vượt bậc của nền khoa học – kĩ thuật Xô viết.

D. Tạo ra thế cân bằng về vũ khí nguyên tử giữa Mĩ và Liên Xô.

Câu 29: Ý nào dưới đây không phù hợp khi giải thích về: quá trình mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN được đẩy mạnh từ đầu những năm 90 thế kỉ XX?

A. Chống lại sự hình thành trật tự "đa cực" nhiều trung tâm sau Chiến tranh lạnh.

B. Quan hệ giữa ba nước Đông Dương với ASEAN đã được cải thiện tích cực.

C. Chiến tranh lạnh đã kết thúc, xu thế toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ.

D. Thực hiện hợp tác phát triển có hiệu quả theo các nguyên tắc của Hiệp ước Bali.

Câu 30: Nội dung nào dưới đây không phải là vấn đề cấp bách đặt ra đối với các cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh vào đầu năm 1945?

A. Nhanh chóng đánh bại chủ nghĩa phát xít.

B. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

C. Phân chia thành quả chiến thắng.

D. Ký hòa ước với các nước bại trận.

Câu 31: Yếu tố nào sau đây quyết định sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Sự suy yếu của các nước đế quốc chủ nghĩa phương Tây.

B. Ý thức độc lập và sự lớn mạnh của các lực lượng dân tộc.

C. Sự viện trợ, giúp đỡ trực tiếp của Liên Xô.

D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng phát triển.

Câu 32: Ngoài việc giúp các nước Tây Âu phục hồi nền kinh tế, Kế hoạch Mácsan của Mĩ (1947) còn nhằm tập hợp các nước Tây Âu vào

A. liên minh kinh tế đối lập với các nước xã hội chủ nghĩa.

B. liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu.

C. liên minh chính trị chống Liên Xô và các nước Đông Âu.

D. tổ chức chính trị-quân sự chống lại phe xã hội chủ nghĩa.

Câu 33: Một trong những yếu tố tác động đến sự hình thành trật tự thế giới giai đoạn sau Chiến tranh lạnh là

A. tư bản tài chính xuất hiện và chi phối nền kinh tế thế giới.

B. các trung tâm kinh tế - tài chính Tây Âu và Nhật Bản ra đời.

C. sự phát triển của các cường quốc và Liên minh châu Âu (EU).

D. sự xuất hiện và ngày càng mở rộng của các công ty độc quyền.

Câu 34: Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu?

A. Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí.

B. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học – kĩ thuật tiên tiến.

C. Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.

D. Chế độ xã hội chủ nghĩa không phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Câu 35: Yếu tố nào dưới đây tác động tới sự thành bại của Mĩ trong nỗ lực vươn lên xác lập trật tự thế giới đơn cực giai đoạn sau Chiến tranh lạnh?

A. Sự mở rộng không gian địa lý của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
B. Sự hình thành của các trung tâm kinh tế Tây Âu và Nhật Bản.
C. Tương quan lực lượng giữa các cường quốc trên thế giới.
D. Sự xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.

Câu 36: Kết quả cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á trong năm 1945 chứng tỏ
A. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định.
B. điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định.
C. tầng lớp trung gian đóng vai trò nòng cốt.
D. Điều kiện chủ quan giữ vai trò quyết định.

Câu 37: Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc với công cuộc cải tổ ở Liên Xô và đổi mới đất nước ở Việt Nam là
A. tiến hành cải tổ về chính trị, cho phép đa nguyên đa đảng.
B. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, mở rộng hội nhập quốc tế.
C. đều tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng không ổn định, khủng hoảng kéo dài.
D. Đảng Cộng sản nắm quyền lãnh đạo, kiên trì theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 38: Nhận xét nào dưới đây phù hợp với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
A. Đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của các chính đảng vô sản.
B. Diễn ra liên tục, sôi nổi với các hình thức đấu tranh khác nhau.
C. Xóa bỏ được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân mới.
D. Bùng nổ sớm nhất và phát triển mạnh tại khu vực Nam Phi.

Câu 39: Biến đổi nào dưới đây **không** chứng tỏ phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới?
A. Từ những nước thuộc địa, hơn 100 quốc gia đã giành được độc lập.
B. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.
C. Sau khi giành độc lập, các quốc gia đều tiến lên chủ nghĩa xã hội.
D. Trật tự hai cực Ianta bị xói mòn do sự ra đời của các quốc gia độc lập.

Câu 40: So với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), sự phát triển của Liên minh châu Âu (EU) có điểm khác biệt gì?
A. Quá trình hợp tác, mở rộng thành viên diễn ra khá lâu dài.
B. Hạn chế sự can thiệp và chi phối của các cường quốc.
C. Hợp tác, giúp đỡ các nước trong khu vực phát triển kinh tế.
D. Diễn ra quá trình nhất thể hóa trong khuôn khổ khu vực.

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 – SỐ 10

1 – A	2 – C	3 – C	4 – D	5 – A	6 – A	7 – C	8 – A
9 – B	10 – B	11 – D	12 – A	13 – D	14 – A	15 – B	16 – B
17 – D	18 – A	19 – C	20 – B	21 – D	22 – A	23 – A	24 – D
25 – B	26 – C	27 – D	28 – B	29 – A	30 – D	31 – B	32 – B
33 – C	34 – D	35 – C	36 – D	37 – C	38 – B	39 – C	40 – D

www.eLib.vn